BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

TIÊU CHUẨN 6

TIÊU CHÍ 6.3

Minh chứng: H6.06.03.06

Tên minh chứng: Báo cáo thống kê đội ngũ cán bộ, nhân viên và hồ sơ quản lý nhân sự

CÁC TÀI LIỆU TRONG MINH CHỨNG

TT	Tên tài liệu (Tên văn bản/báo cáo/bảng biểu)	Trang
1	Quyết định số 628-QĐ/ĐU ngày 19/7/2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng trường, Tổng biên tập, Phó Tổ Tổng biên tập, Thư ký Hội đồng trường, Kế toán trưởng, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng, văn phòng, ban, trạm, trung tâm Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2020 - 2025	1-115

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT
*

Số 628 -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng trường, Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Thư ký Hội đồng trường, Kế toán trưởng, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng, văn phòng, ban, trạm, trung tâm Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2020 - 2025

TẬP THỂ LÃNH ĐẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quy định số 50-QĐ-TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số số 22-HD/BCSĐ ngày 10/5/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 471-CV/BCSĐ ngày 03/01/2024 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 438-QĐ/ĐU ngày 27/02/2023 của Tập thể lãnh đạo trường Đại học Mỏ-Địa chất về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Thư ký Hội đồng trường, Kế toán trưởng, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng,văn phòng, ban, trạm, trung tâm trường Đại học Mỏ-Địa chất giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 157/HD-MĐC ngày 16/4/2024 của Tập thể lãnh đạo Trường về việc Hướng dẫn thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại (2020-2025) và nhiệm kỳ kế tiếp (2025-2030).

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng trường, Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Thư ký Hội đồng trường, Kế toán trưởng, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng, văn phòng, ban, trạm, trung tâm Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2020-2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tập thể lãnh đạo Trường có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Cán sự đảng Bộ GDĐT về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

Điều 3. Tập thể lãnh đạo Trường, Ban Thường vụ Đảng ủy trường, tổ chức Đảng các đơn vị có liên quan, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có tên trong danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Cán sự đảng Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy Khối (để b/c);
- Lưu: VPĐU, HCTH, TCCB(07).

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Trần Xuân Trường

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ HIỆU TRƯỞNG, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, TỔNG BIÊN TẬP, PHÓ TỔNG BIÊN TẬP, THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, KẾ TOÁN TRƯỞNG, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC PHÒNG, VĂN PHÒNG, BAN, TRẠM, TRUNG TÂM TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT GIAI ĐOẠN 2020-2025

(Kèm theo QĐ số: 628 QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
	1. Phó Hiệu trưởng											
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Ngọc Anh	12/04/1977	Nam	Kinh	Phú Thọ	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, thành viên HĐT, Trưởng phòng	16/8/2005	PGS.TS	Xây dựng mỏ	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
2	Công Tiến Dũng	24/5/1981	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Trưởng khoa	19/5/2014	Tiến sĩ	Hóa học và Công nghệ hóa học	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
3	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, Thư ký HĐT, Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	03/03/2008	PGS.TS	Kinh tế	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch HĐT, Trưởng khoa	ĐT1
4	Bùi Trường Sơn	20/02/1969	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Trưởng bộ môn	16/4/1988	PGS.TS	Địa chất công trình	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng Trưởng khoa	ĐT1
5	Nguyễn Thế Vinh	31/7/1972	Nam	Kinh	Thái Bình	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy bộ phận, Giám đốc Trung tâm, Trưởng bộ môn	06/02/2004	PGS.TS	Khoan và Hoàn thiện giếng dầu khí	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	12/08/2013	PGS.TS	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Tổng biên tập, Trưởng phòng, Giám đốc	ĐT1
2	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	18/12/2006	PGS.TS	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Trung cấp	Trưởng phòng	ĐT1
	2. Phó Chủ tịch Hội đồng trường											
Kết quả rà soát												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Đỗ Ngọc Anh	04/12/1977	Nam	Kinh	Phú Thọ	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, thành viên HĐT, Trưởng phòng	16/8/2005	PGS.TS	Xây dựng mỏ	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
2	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, Thư ký HĐT, Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	03/03/2008	PGS.TS	Kinh tế	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch HĐT, Trưởng khoa	ĐT1
3	Nguyễn Thế Vinh	31/7/1972	Nam	Kinh	Thái Bình	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy bộ phận, Giám đốc Trung tâm, Trưởng bộ môn	02/06/2004	PGS.TS	Khoan và Hoàn thiện giếng dầu khí	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	08/12/2013	PGS.TS	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Tổng biên tập, Trưởng phòng, Giám đốc	ĐT1
2	Công Tiến Dũng	24/5/1981	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Trưởng khoa	19/5/2014	Tiến sĩ	Hóa học và Công nghệ hóa học	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
	3. Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất											
Kết quả rà soát												
1	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	08/12/2013	PGS.TS	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Tổng biên tập, Trưởng phòng, Giám đốc	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Đỗ Ngọc Anh	04/12/1977	Nam	Kinh	Phú Thọ	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, thành viên HĐT, Trưởng phòng	16/8/2005	PGS.TS	Xây dựng mỏ	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
	4. Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ-Địa chất											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thế Vinh	31/7/1972	Nam	Kinh	Thái Bình	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy bộ phận, Giám đốc Trung tâm, Trưởng bộ môn	02/06/2004	PGS.TS	Khoan và Hoàn thiện giếng dầu khí	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	5. Thư ký Hội đồng Trường											

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
Kết quả rà soát												
1	Tô Xuân Bản	19/5/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	06/07/2010	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Thư ký HĐT, Chánh Văn phòng, Giám đốcTrung tâm	ĐT1
2	Nguyễn Thị Thúy Hằng	03/10/1978	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Thành viên HĐT, Ủy viên Ban Thanh tra nhân dân, Chi ủy viên	05/07/2004	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Trung cấp	Thư ký HĐT, Phó phòng, Phó Chánh Văn phòng	ĐT1
	6. Kế toán trưởng											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	30/5/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó Trưởng Bộ môn, Phó bí thư chi bộ	03/03/2008	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Kế toán trưởng, Phó trưởng phòng, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Cao Thu Hoài	13/10/1981	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Kế toán trưởng công đoàn	08/07/2013	Thạc sĩ	Kế toán	Trung cấp	Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thu Hà (KHTC)	10/06/1976	Nữ	Kinh	Nghệ An	Chuyên viên chính	13/12/2006	Thạc sỹ	Kế toán; Kinh tế công nghiệp	Sơ cấp	Phó Trưởng phòng	ĐT1
	7. Phòng Công tác chính trị - Sinh viên											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Tiến Hưng	25/09/1980	Nam	Kinh	Hà Tây	Chi ủy viên, Giảng viên chính, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2010	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng bộ môn, Phó Trưởng khoa	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng Bộ môn	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Lê Ngọc Giang	12/10/1986	Nam	Kinh	Hà Tây	Giảng viên	10/08/2008	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	
2	Nguyễn Thu Hà (KHTC)	10/06/1976	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	Chuyên viên chính	13/12/2006	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó rưởng phòng	ĐT2
3	Nguyễn Viết Hùng	10/12/1982	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Ủy viên BCH công đoàn Trường	19/5/2014	Thạc sĩ	Công nghệ kĩ thuật hóa học	Sơ cấp	Phó trưởng phòng	ĐT2
4	Đặng Thị Hằng Nga	06/04/1978	Nữ	Kinh	Nam Định		11/10/2009	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Sơ cấp	Phó phòng, Phó chánh VP	ĐT2
5	Đặng Trung Thành	08/10/1979	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	07/01/2012	PGS.TS	Xây dựng và quản lý công trình ngầm	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng	ĐT1
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Kim Thị Cẩm Ánh	19/12/1982	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	Ủy viên BCH Công đoàn khoa, Phó Trưởng bộ môn	16/8/2015	Thạc sĩ	Điện tử trong Điện lực và Truyền động điện	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc	ĐT1
	8. Phòng Cơ sở vật chất											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Lê Đức Tình	01/06/1978	Nam	Kinh	Thái Bình	Bí Thư Đảng ủy khoa, Bí Thư chi bộ, Trưởng khoa, Thành viên HĐT, Phó trưởng bộ môn	03/04/2008	PGS.TS	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Huỳnh Thanh Tùng	04/10/1976	Nam	Kinh	Quảng Nam	Phó Trưởng phòng, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng	12/08/2008	Đại học		Trung cấp	Trưởng phòng	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/3/2015	PGS.TS	Công trình khai thác	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn; phó phòng	ĐT2
2	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc phụ trách trung tâm	16/10/2007	PGS.TS	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Hà Văn Thủy	12/12/1973	Nam	Kinh		Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Xưởng trưởng	04/01/2005	Thạc sĩ	Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí; Kỹ thuật công nghiệp	Trung cấp		ĐT1
	9. Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Lê Đắc Tuyên	07/01/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn	27/7/2016	PGS.TS	Vật lí	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng bộ môn, Phó khoa	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nhữ Thị Kim Dung	06/05/1973	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Ủy viên BCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	02/11/2003	PGS.TS	Kỹ thuật tuyển khoáng	Cao cấp	Phó Hiệu tưởng Trưởng phòng	ĐT1
2	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Nữ	Kinh	Hoà Bình	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	10/06/2006	Thạc sĩ	Toán học	Trung cấp	Phó Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Phương Thảo	27/03/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	25/12/2006	Tiến sĩ	Khoa học trái đất, vũ trụ và môi trường	Trung cấp	Phó phòng, Phó khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Công Ngọc Thắng	24/10/1975	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn, Phó chánh VP phụ trách văn phòng CTTT	15/9/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm, Phó trưởng khoa	ĐT1
3	Nguyễn Văn Trung	19/08/1977	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	12/06/2009	PGS.TS	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ; Khoa học địa chất	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
	10. Phòng Đào tạo Đại học											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Công Tiến Dũng	24/05/1981	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Trưởng khoa	19/5/2014	Tiến sĩ	Hóa học và Công nghệ hóa học	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
2	Nguyễn Thế Lộc	30/06/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên, Phó trưởng phòng	04/07/2008	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Lê Quang Duyến	20/10/1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Uỷ viên ban chấp hành đảng uỷ khoa, uỷ viên chi bộ, Trưởng khoa	10/08/2008	Tiến sĩ	Quy trình kỹ thuật xử lý khí	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng khoa	ĐT1
2	Đặng Trung Thành	08/10/1979	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	07/01/2012	PGS.TS	Xây dựng và quản lý công trình ngầm	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng	ĐT1
3	Nguyễn Văn Mạnh	12/05/1976	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	12/05/2006	PGS.TS	Địa kỹ thuật	Trung cấp	Phó phòng, Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	Nam	Kinh	Hưng Yên	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Trưởng bộ môn	07/12/1993	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Giám đốc	ĐT1
	11. Phòng Đào tạo Sau đại học											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Nhữ Thị Kim Dung	06/05/1973	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Ủy viên BCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	02/11/2003	PGS.TS	Kỹ thuật tuyển khoáng	Cao cấp	Phó Hiệu tưởng Trưởng phòng	ĐT1
2	Lê Minh Thống	06/10/1981	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí thư ĐU bộ phận, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn	27/11/2009	Tiến sĩ	Khoa học Kinh tế	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Tuấn Cường	11/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	11/08/2004	Tiến sĩ	Phương trình vi phân và tích phân	Cao cấp	Giám đốc, Thư ký HĐT, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Nữ	Kinh	Hoà Bình	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	10/06/2006	Thạc sĩ	Toán học	Trung cấp	Phó Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Thế Lộc	30/06/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên, Phó trưởng phòng	04/07/2008	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Xuân Núi	27/09/1975	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ	04/04/2003	PGS.TS	Hóa hữu cơ/Hóa dầu và xúc tác hữu cơ	Sơ cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Quốc Khánh	02/09/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	03/04/2008	PGS.TS	Trắc địa; Trắc địa công trình	Trung cấp	Phó trưởng phòng, Phó khoa, trưởng bộ môn	ĐT2
	12. Phòng Hành chính tổng hợp											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Trần Anh Dũng	23/05/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng phòng	06/12/2007	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Lê Quang Duyến	20/10/1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Uỷ viên ban chấp hành đảng uỷ khoa, uỷ viên chi bộ, Trưởng khoa	10/08/2008	Tiến sĩ	Quy trình kỹ thuật xử lý khí	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng Bộ môn	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Đức Hưng	22/02/1981	Nam	Kinh	Thái Bình	Bí thư chi bộ sinh viên	25/5/2015	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Đặng Thị Hằng Nga	06/04/1978	Nữ	Kinh	Nam Định		11/10/2009	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Sơ cấp	Phó phòng, Phó chánh VP	ĐT2

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đăng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
3	Lê Quí Thảo	14/02/1983	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	20/5/2014	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Sơ cấp	Phó trưởng phòng, Phó chánh VP	ĐT2
Kết quả bổ sung												
	13. Phòng Hợp tác quốc tế											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
1	Dương Thúy Hường	25/11/1977	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	24/7/2010	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Cao cấp	Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng khoa	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Vũ Diệp Anh	08/02/1980	Nữ	Kinh	Hà Tây	Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	05/11/2017	Tiến sĩ	Thương mại quốc tế	Trung cấp	Phó Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Trần Hồng Hạnh	27/04/1982	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi ủy viên	11/05/2004	Tiến sĩ	Khoa học trái đất	Trung cấp	Phó trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Phạm Đức Thọ	03/03/1983	Nam	Kinh	Hà Tây	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa	03/07/2019	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Phó trưởng phòng, trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN công nghệ cao	21/6/2002	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn-Địa chất công trình	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
	14. Phòng Kế hoạch Tài chính											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Cao Thu Hoài	13/10/1981	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Kế toán trưởng công đoàn	08/07/2013	Thạc sĩ	Kế toán	Trung cấp	Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng	ĐT2
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/01/1979	Nữ	Kinh	Nghệ An	Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	05/10/2013	Tiến sĩ	Kế toán	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó phòng, Phó khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Đào Anh Tuấn	06/10/1976	Nam	Kinh	Hà Tây	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2010	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	30/05/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	03/03/2008	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Kế toán trưởng, Phó trưởng phòng, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Cao Thu Hoài	13/10/1981	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Kế toán trưởng công đoàn	08/07/2013	Thạc sĩ	Kế toán	Trung cấp	Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng	ĐT2
3	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/01/1979	Nữ	Kinh	Nghệ An	Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	05/10/2013	Tiến sĩ	Kế toán	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó phòng, Phó khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Đức Thắng	27/02/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Giảng viên chính	05/02/2012	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Sơ cấp	Phó trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Đào Anh Tuấn	06/10/1976	Nam	Kinh	Hà Tây	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ,Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2010	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	15. Phòng Khoa học công nghệ											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Xuân Núi	27/09/1975	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ	04/04/2003	PGS.TS	Hóa hữu cơ/Hóa dầu và xúc tác hữu cơ	Sơ cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	18/12/2006	PGS.TS	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cao cấp	Trưởng phòng	ĐT1
3	Nguyễn Văn Thịnh (DK)	10/07/1975	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Phó chánh VP, Phó Trưởng bộ môn	18/10/2002	PGS.TS	Kỹ thuật Dầu khí, Cơ học chất lỏng	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Mạnh Hùng	21/08/1979	Nam	Kinh	Hà Tây	Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	11/10/2009	Tiến sĩ	Vật lí chất rắn & Khoa học vật liệu	Trung cấp	Phó Trưởng phòng, Phó giám đốc, Trưởng khoa	ĐT1
2	Trần Tuấn Minh	05/12/1980	Nam	Kinh	Bắc Giang	Phó Trưởng khoa	05/12/2008	PGS.TS	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	Trung cấp	Phó trưởng phòng, trương khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Lê Ngọc Ánh	04/03/1977	Nữ	Kinh	Thừa Thiên Huế	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	16/10/2015	PGS.TS	Địa chất dầu; Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn	ĐT1
	16. Phòng Quan hệ công chúng và doanh nghiệp											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Phúc An	02/12/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	13/12/2002	Tiến sĩ	Hồ Chí Minh học	Cao cấp	Chánh VP, Trưởng phòng, Phó HT	ĐT1
2	Trần Anh Dũng	23/05/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng phòng	06/12/2007	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
3	Đặng Thị Thanh Trâm	16/10/1977	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Phó Chủ nhiệm Bam Kiểm tra Đảng ủy Trường	29/12/2007	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Trưởng phòng	ĐT2
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Thái Hải Âu	27/05/1980	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên		Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Sơ cấp	Phó trưởng phòng	ĐT2
2	Hà Mạnh Hùng	07/04/1973	Nam	Kinh	Hà Tây	Phó Bí thư chi bộ	27/7/2016	Tiến sĩ	Hóa học	Sơ cấp	Phó trưởng phòng, Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Phi Hùng	18/03/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên	23/01/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó trưởng khoa, PTrưởng bộ môn, phó phòng	ĐT2
4	Nguyễn Thị Thu Hương	14/08/1977	Nữ	Kinh	Nghệ An	Phó Trưởng khoa	20/8/2005	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó trưởng phòng, Phó khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
5	Nguyễn Hoàng Long	17/10/1984	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	12/05/2016	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó phòng, Phó khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
6	Nguyễn Thanh Tuấn	30/09/1986	Nam	Kinh	Hà Nội	Bí thư Đoàn Thanh niên Trường, Bí thư chi bộ sinh viên	12/11/2013	Thạc sĩ	Kỹ thuật Dầu khí	Cao cấp	Phó phòng	ĐT2
	17. Phòng Tổ chức - Cán bộ											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	18/12/2006	PGS.TS	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cao cấp	Trưởng phòng	ĐT1
2	Đặng Trung Thành	08/10/1979	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	07/01/2012	PGS.TS	Xây dựng và quản lý công trình ngầm	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng	ĐT1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
3	Đào Anh Tuấn	06/10/1976	Nam	Kinh	Hà Tây	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2010	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/3/2015	PGS.TS	Công trình khai thác	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn; phó phòng	ĐT2
2	Phạm Văn Hòa	09/03/1976	Nam	Kinh	Ninh Bình	Phó Bí thư Đảng ủy khoa, Trưởng khoa	22/5/2005	PGS.TS	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó trưởng phòng	ĐT1
3	Nguyễn Văn Mạnh	12/05/1976	Nam	Kinh	Hà Tây	Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	12/05/2006	PGS.TS	Địa kỹ thuật	Trung cấp	Phó phòng, Trưởng khoa	ĐT1
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/03/1978	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Thành viên HĐT, Ủy viên Ban Thanh tra nhân dân, Chi ủy viên	05/07/2004	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Trung cấp	Thư ký HĐT, Phó phòng, Phó Chánh VP	ĐT2
5	Nguyễn Văn Thịnh (DK)	10/07/1975	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Phó chánh VP, Phó Trưởng bộ môn	18/10/2002	PGS.TS	Kỹ thuật Dầu khí, Cơ học chất lỏng	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT2
	18. Phòng Xuất bản											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	Nam	Kinh	Ninh Bình	Uỷ viên BCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn khoa, Trưởng Bộ môn	01/09/2002	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Văn Trung	19/08/1977	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	12/06/2009	PGS.TS	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nhữ Thị Kim Dung	06/05/1973	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Ủy viên BCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	02/11/2003	PGS.TS	Kỹ thuật tuyển khoáng	Cao cấp	Phó Hiệu tưởng Trưởng phòng	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Trần Tuấn Minh	05/12/1980	Nam	Kinh	Bắc Giang	Phó Trưởng khoa	05/12/2008	PGS.TS	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	Trung cấp	Phó trưởng phòng, trưởng khoa	ĐT1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
Kết quả bổ sung												
	19. Ban Quản lý các dự án											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Duyên Phong	01/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Tổ trưởng Tổ công đoàn, Chủ tịch Công đoàn khoa	12/06/2011	Tiến sĩ	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	Trung cấp	Giám đốc, Phó giám đốc	ĐT2
Kết quả bổ sung												
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Duyên Phong	01/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Tổ trưởng Tổ công đoàn, Chủ tịch Công đoàn khoa	12/06/2011	Tiến sĩ	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	Trung cấp	Giám đốc, Phó giám đốc	ĐT2
2	Lê Đức Tình	01/06/1978	Nam	Kinh	Thái Bình	Bí Thư Đảng ủy khoa, Bí Thư chi bộ, Thành viên HĐT, Trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn	03/04/2008	PGS.TS	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Trần Anh Dũng	23/05/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng phòng	06/12/2007	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Hà Văn Thủy	12/12/1973	Nam	Kinh	Hà Nội	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Xưởng trưởng	04/01/2005	Thạc sĩ	Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí; Kỹ thuật công nghiệp	Trung cấp		ĐT1
	20. Trung tâm dịch vụ											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Tuấn Cường	11/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	11/08/2004	Tiến sĩ	Phương trình vi phân và tích phân	Cao cấp	Giám đốc, Thư ký HĐT, Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Kim Thị Cẩm Ánh	19/12/1982	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	Ủy viên BCH Công đoàn khoa, Phó Trưởng bộ môn	16/8/2015	Thạc sĩ	Điện tử trong Điện lực và Truyền động điện	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc	ĐT2
2	Hồ Việt Bun	25/08/1980	Nam	Kinh	Nghệ An	Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH Công đoàn Trường, Chủ tịch Công đoàn khoa, Phó Trưởng bộ môn	12/11/2013	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử	Trung cấp	Phó Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Nguyễn Tiến Hưng	25/09/1980	Nam	Kinh	Hà Tây	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2010	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng bộ môn, Phó Trưởng khoa	ĐT2
	21. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	09/09/1976	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Phó Giám đốc Trung tâm	28/7/1997	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Giám đốc	ĐT1
2	Dương Thúy Hường	25/11/1977	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	24/7/2010	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Cao cấp	Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng khoa	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Đinh Hải Nam	04/02/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó trưởng bộ môn, Tổ trưởng Tổ công đoàn	14/01/2013	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Giám đốc, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Trần Trung Chuyên	19/10/1977	Nam	Kinh	Nghệ An	Trưởng phòng thí nghiệm địa tin học	03/08/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thị Thảo	02/09/1978	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Bí thư chi bộ, Ủy viên Đảng ủy khoa, Phó trưởng bộ môn	31/5/2008	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc	ĐT2
4	Nguyễn Duy Huy	05/11/1979	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng khoa	28/8/2006	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó Giám đốc, Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	22. Trung tâm phân tích, TNCNC											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí Thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn, Giám đốc bảo tàng	12/06/2013	PGS.TS	Địa chất	Cao cấp	Giám đốc, Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
2.	Lê Thị Duyên	23/12/1976	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	TP trung tâm thí nghiệm cao	17/8/2015	Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Giám đốc, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Hữu Hiệp	06/04/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN CN cao, Phó Giám đốc Trung tâm	25/10/2017	Tiến sĩ	Địa chất	Trung cấp	Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc phụ trách trung tâm	16/10/2007	PGS.TS	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Lê Thị Duyên	23/12/1976	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	TP trung tâm thí nghiệm cao	17/8/2015	Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Giám đốc, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
	23. Trung tâm Thông tin - Thư viện											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Diêm Công Hoàng	18/04/1982	Nam	Kinh	Bắc Giang	Ủy viên BCH Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	05/10/2012	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin và mạng truyền thông	Trung cấp	Giám đốc, Trưởng khoa, Phó trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Duy Huy	05/11/1979	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng khoa	28/8/2006	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó Giám đốc, Trưởng khoa	ĐT1
2	Nguyễn Hồng Trường	18/03/1974	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó Giám đốc Trung tâm, Bí thư chi bộ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử Tin học; Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí	Trung cấp		ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Đinh Hải Nam	04/02/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó trưởng bộ môn, Tổ trưởng Tổ công đoàn	14/01/2013	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Giám đốc, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Trần Trung Chuyên	19/10/1977	Nam	Kinh	Nghệ An	Trưởng phòng thí nghiệm địa tin học	03/08/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT2
	24. Trạm Y tế											
	Trưởng Trạm											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thanh Huyền	22/06/1973	Nữ	Kinh	Hà Tây	Tổ trưởng Tổ công đoàn, Phụ trách Trạm y tế	09/03/1999	Đại học	Dược	Sơ cấp	Trưởng Trạm Y tế	ĐT1
	Phó Trưởng trạm											
	25. Văn phòng Chương trình tiên tiến											
	Chánh văn phòng											
Kết quả rà soát												
1	Tống Thị Thanh Hương	18/02/1974	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	Phó Trưởng khoa	24/8/2009	PGS.TS	Hoá học	Trung cấp	Giám đốc, Phó GĐ, Phó trưởng bộ môn	ĐT1
2	Công Ngọc Thắng	24/10/1975	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn, Phó chánh VP phụ trách văn phòng CTTT	15/9/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm, Phó khoa	ĐT1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
3	Vũ Kim Thư	27/02/1976	Nữ	Kinh	Hà Tây	Giảng viên cao cấp	02/03/2004	PGS.TS	Hóa học	Cao cấp	Chánh VP, Phó trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT2
	Phó Chánh văn phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Mạnh Hùng	21/08/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	11/10/2009	Tiến sĩ	Vật lí chất rắn & Khoa học vật liệu	Trung cấp	Phó Trưởng phòng, Phó giám đốc, Trưởng khoa	ĐT1
2	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Nữ	Kinh	Hoà Bình	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	10/06/2006	Thạc sĩ	Toán học	Trung cấp	Phó Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Tống Thị Thanh Hương	18/02/1974	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	Phó Trưởng khoa	24/8/2009	PGS.TS	Hoá học	Trung cấp	Giám đốc, Phó GĐ, Phó trưởng bộ môn	ĐT1
4	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Trưởng bộ môn	06/11/2007	Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Phó Chánh VP, Phó khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
	26. Văn phòng Đảng - Đoàn thể											
	Chánh văn phòng											
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Phúc An	02/12/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	13/12/2002	Tiến sĩ	Hồ Chí Minh học	Cao cấp	Chánh VP, Trưởng phòng, Phó HT	ĐT1
2	Phạm Văn Chung	27/02/1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Uỷ viên Ban chấp hành công đoàn trường, uỷ viên Ban chấp hành công đoàn khoa, Tổ trưởng tổ công đoàn, Phó trưởng bộ môn	01/07/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Chánh VP, Phó Chánh VP, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
	Phó Chánh văn phòng											
Kết quả rà soát												
1	Đặng Thị Hằng Nga	06/04/1978	Nữ	Kinh	Nam Định		11/10/2009	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Sơ cấp	Phó phòng, Phó chánh VP	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thanh Thủy	29/09/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Bí thư chi bộ,Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Chủ tịch Công đoàn khoa, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn trường, Phó trưởng bộ môn	02/12/2004	Tiến sĩ	Kinh tế Quản trị doanh nghiệp; Kinh tế mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
	27. Văn phòng Đại diện											
	Chánh văn phòng											
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Nguyễn Văn Thịnh (DK)	10/07/1975	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Phó chánh VP, Phó Trưởng bộ môn	18/10/2002	PGS.TS	Kỹ thuật Dầu khí, Cơ học chất lỏng	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Chánh văn phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/03/1978	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Thành viên HĐT, Ủy viên Ban Thanh tra nhân dân, Chi ủy viên	05/07/2004	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Trung cấp	Phó phòng, Phó chánh VP	ĐT2
2	Lê Quí Thảo	14/02/1983	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	20/5/2014	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Sơ cấp	Phó trưởng phòng, Phó chánh VP	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	Nam	Kinh	Hưng Yên	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Trưởng bộ môn	07/12/1993	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Giám đốc	ĐT2
	28. Văn phòng Hội đồng trường											
	Chánh văn phòng											
Kết quả rà soát												
1	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	06/07/2010	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Thư ký HĐT, Chánh VP, Giám đốcTrung tâm	ĐT1
2	Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	Trần Anh Dũng	23/05/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng phòng	06/12/2007	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Cao cấp	Trưởng phòng, Chánh VP, Trưởng Bộ môn, Phó trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Chánh văn phòng											
Kết quả rà soát												
1	Trần Trung Anh	25/10/1978	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	19/12/2006	Tiến sĩ	Trắc địa ảnh viễn thám	Trung cấp	Phó trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Bùi Thị Thúy	16/07/1986	Nữ	Kinh	Hà Nam	Trưởng bộ môn	26/12/2012	Tiến sĩ	Cơ lý thuyết	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	29. Trung tâm khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường											
	Giám đốc											

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
Kết quả bổ sung												
1	Đào Văn Chi	05/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
	30. Trung tâm Hỗ trợ phát triển KHKT											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Trần Trung Anh	25/10/1978	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	19/12/2006	Tiến sĩ	Trắc địa ảnh viễn thám	Trung cấp	Phó trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT2
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	Nam	Kinh	Hưng Yên	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Trưởng bộ môn	07/12/1993	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Giám đốc	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	Nam	Kinh	Hà Tây	Trưởng bộ môn	03/04/2009	Tiến sĩ	Trắc địa; Trắc địa cao cấp	Trung cấp	Phó giám đóc, phó khoa	ĐT1
	31. Trung tâm Triển khai Công nghệ khoáng chất											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	06/07/2010	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Thư ký HĐT, Chánh VP, Giám đốcTrung tâm	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Khương Thế Hùng	26/01/1979	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Phó Trưởng bộ môn	26/8/2015	PGS.TS	Địa chất, kỹ thuật địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Hữu Trọng	22/11/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Trưởng bộ môn	28/5/2017	Tiến sĩ	Địa chất và Khoáng Sản; Nguyên liệu khoáng	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
	32. Trung tâm nghiên cứu Cơ - Điện mỏ											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Đỗ Như Ý	16/01/1981	Nam	Kinh	Bắc Ninh	UV BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Phó GĐTT Cơ -Điện; Trưởng bộ môn	05/04/2009	PGS.TS	Điện Khí Hóa Xí Nghiệp	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trung tâmrưởng khoa	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Xô	03/10/1980	Nam	Kinh	Thái Bình	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	19/3/2012	PGS.TS	Kỹ thuật Cơ -Điện Tử	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó trưởng khoa, Phó GĐ Trung tâm	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	33. Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Khắc Long	12/08/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Giám đốc Trung tâm	09/09/2014	Tiến sĩ	Kỹ Thuật Khoan, Khai Thác Và Công Nghệ Dầu Khí; Kỹ Thuật Dầu Khí	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	Nữ	Kinh		Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	10/12/2011	PGS.TS	Địa chất công trình Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó Bí thư Đảng ủy khoa, Phó trưởng bộ môn	10/12/2011	Thạc sĩ	Địa Chất Công Trình; Địa chất công trình Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó giám đốc, Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn	ĐT2
	34. Trung tâm nghiên cứu Môi trường Địa chất											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Hữu Hiệp	06/04/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN CN cao, Phó Giám đốc Trung tâm	25/10/2017	Tiến sĩ	Địa chất	Trung cấp	Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Hải Yến (CNTT)	22/12/1980	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn, Phó Chủ tịch Công đoàn khoa	30/12/2007	Thạc sĩ	Địa Chất Công Trình; Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó giám đốc	ĐT2
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Trần Thị Thanh Thủy	10/04/1980	Nữ	Kinh	Quảng Bình	Phó trưởng bộ môn, Chi ủy viên	09/01/2001	Tiến sĩ	Địa chất công trình và địa chất thuỷ văn; Địa Chất Công Trình; Kỹ Thuật Địa Chất	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
	35. Trung tâm nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Văn Chung	27/02/1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Uỷ viên Ban chấp hành công đoàn trường, uỷ viên Ban chấp hành công đoàn khoa, Tổ trưởng tổ công đoàn, Phó trưởng bộ môn	01/07/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Chánh VP, Phó Chánh VP, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Phạm Quốc Khánh	02/09/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Chi ủy viên , Trưởng bộ môn	03/04/2008	PGS.TS	Trắc địa; Trắc địa công trình	Trung cấp	Phó trưởng phòng, Phó khoa, trưởng bộ môn	ĐT2
	36. Trung tâm nghiên cứu Trắc địa công trình											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	Nam	Kinh	Hà Tây	Trưởng bộ môn	03/04/2009	Tiến sĩ	Trắc địa; Trắc địa cao cấp	Trung cấp	Phó giám đóc, phó khoa	ĐT1

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT
*

Số 629 -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các khoa, bộ môn Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2020 - 2025

TẬP THỂ LÃNH ĐẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quy định số 50-QĐ-TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số số 22-HD/BCSĐ ngày 10/5/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 471-CV/BCSĐ ngày 03/01/2024 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 439-QĐ/ĐU ngày 27/02/2023 của Tập thể lãnh đạo trường Đại học Mỏ-Địa chất về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các khoa, bộ môn trường Đại học Mỏ-Địa chất giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 157/HD-MĐC ngày 16/4/2024 của Tập thể lãnh đạo Trường về việc Hướng dẫn thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại (2020-2025) và nhiệm kỳ kế tiếp (2025-2030);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các khoa, bộ môn Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2020 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tập thể lãnh đạo Trường có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Cán sự đảng Bộ GDĐT về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

Điều 3. Tập thể lãnh đạo Trường, Ban Thường vụ Đảng ủy trường, tổ chức Đảng các đơn vị có liên quan, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có tên trong danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Cán sự đảng Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy Khối (để b/c);
- Lưu: VPĐU, HCTH, TCCB(07).

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Trần Xuân Trường

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Diêm Công Hoàng	18/4/1982	Nam	Kinh	Bắc Giang	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	5/10/2012	Tiến sỹ	Công nghệ thông tin và mạng truyền thông	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT2
2	Nguyễn Duy Huy	5/11/1979	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng khoa	28/8/2006	Tiến sỹ	Khoa học máy tính và Viễn thông	Cao cấp	Trưởng khoa	ĐT1
3	Dương Thị Hiền Thanh	22/5/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	3/11/2009	Tiến sỹ	Khoa học máy tính	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT2
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Diêm Công Hoàng	18/4/1982	Nam	Kinh	Bắc Giang	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	5/10/2012	Tiến sỹ	Công nghệ thông tin và mạng truyền thông	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
2	Đoàn Khánh Hoàng	24/1/1981	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên		Tiến sỹ	Công nghệ thông tin		Phó trưởng khoa	ĐT2
3	Nguyễn Hoàng Long	17/10/1984	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	5/12/2006	Tiến sỹ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
4	Nguyễn Thế Lộc	30/6/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên, Phó trưởng phòng	7/8/2008	Tiến sỹ	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Phó trưởng khoa	ĐT2
5	Dương Thị Hiền Thanh	22/5/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	3/11/2009	Tiến sỹ	Khoa học máy tính	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
6	Đặng Văn Nam	08/01/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	5/10/2012	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
II. BỘ MÔN HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ TRI THỨC												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Thị Vân Anh	3/7/1973	Nữ	Kinh	Hải Dương	Phó trưởng bộ môn	8/4/2003	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
2	Vũ Lan Phương	30/10/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính		Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Lan Phương	30/10/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính		Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Đức Hậu	26/10/1969	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	8/11/2017	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
VI. BỘ MÔN MẠNG MÁY TÍNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Thu Thúy	14/1/1981	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	27/9/2017	Thạc sỹ	Điện tử - Viễn Thông	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Như Hải	04/11/1977	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	08/03/2008	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT2
2	Đào Anh Thư	05/04/1980	Nữ	Kinh	Nghệ An	Giảng viên		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Tuấn Anh	11/20/1976	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên chính	17/09/2011	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT1
III. BỘ MÔN TIN HỌC KINH TẾ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Nguyệt	5/8/1979	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Chi ủy viên	26/12/2003	Thạc sĩ	Kinh tế công nghiệp	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Thu Hằng	11/9/1979	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó trưởng bộ môn	17/9/2011	Thạc sĩ	Tin học kinh tế	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Nguyệt	5/8/1979	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Chi ủy viên	26/12/2003	Thạc sĩ	Kinh tế công nghiệp	Trung cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT1
II. BỘ MÔN TIN HỌC TRẮC ĐỊA												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hoàng Long	17/10/1984	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	5/12/2006	Tiến sĩ	Khoa học không gian	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Trung Chuyên	19/10/1977	Nam	Kinh	Nghệ An	Trưởng phòng TN	08/03/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Hòa	10/6/1987	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên	15/04/2010	Tiến sĩ	Phân tích không gian và môi trường	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Đoàn Khánh Hoàng	24/01/1981	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên	01/06/2010	Tiến sĩ	Khoa học máy tính		Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
IV. BỘ MÔN KHOA HỌC MÁY TÍNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Văn Nam	01/08/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	05/10/2012	Thạc sỹ	Hệ thống thông tin	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thùy Dương	25/09/1978	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Giảng viên	03/11/2009	Thạc sỹ	Khoa học máy tính	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nông Thị Oanh	29/10/1975	Nữ	Tày	Bắc Cạn	Giảng viên chính, Chủ tịch Công đoàn Khoa	26/06/2014	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
VII. BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Hoàng Anh Đức	17/03/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Phó trưởng bộ môn	09/12/2005	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trung Cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Văn Đồng	19/03/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	11/06/2010	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin		Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thị Hữu Phương	26/12/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	10/5/2012	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đặng Hữu Nghị	19/10/1972	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	28/08/2006	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin		Phó trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Văn Đồng	19/03/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	11/06/2010	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Thị Hữu Phương	26/12/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	10/5/2012	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT1
VII. PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐỊA TIN HỌC												
Trưởng phòng thí nghiệm												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Hữu Lợi	19/09/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng Phòng Thí nghiệm Địa tin học	6/11/2010	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Trưởng Phòng	ĐT1

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA CƠ-ĐIỆN												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Ngô Thanh Tuấn	15/07/1980	Nam	Kinh	Bình Định	Phó Trưởng khoa	21/10/2010	Tiến sĩ	Điện khí hóa	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Đỗ Như Ý	16/01/1981	Nam	Kinh	Bắc Ninh	UV BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Phó GĐTT Cơ -Điện; Trưởng bộ môn	05/04/2009	PGS.TS	Điện khí hóa	Trung cấp	Trưởng khoa; Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Nguyễn Văn Xô	03/10/1980	Nam	Kinh	Thái Bình	UV BCH ĐBBP; Bí thư chi bộ; Phó Trưởng khoa	19/3/2012	PGS.TS	Cơ khí	Trung cấp	Trưởng khoa; Phó Trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Như Ý	16/01/1981	Nam	Kinh	Bắc Ninh	UV BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Phó GĐTT Cơ -Điện; Trưởng bộ môn	05/04/2009	PGS.TS	Điện khí hóa	Trung cấp	Trưởng khoa; Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Đặng Văn Chí	02/07/1972	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	13/09/2008	Tiến sĩ	Tự động hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Phạm Thị Thanh Loan	01/01/1981	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng bộ môn, Tổ Trưởng tổ công đoàn	12/04/2017	Tiến sĩ	Tự động hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
4	Hồ Việt Bun	25/8/1980	Nam	Kinh	Nghệ An	Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH Công đoàn Trường, Chủ tịch Công đoàn khoa, Phó Trưởng bộ môn	12/11/2013	Tiến sĩ	Điện khí hóa	Trung cấp	Phó Trưởng khoa; Trưởng Bộ môn	ĐT2
5	Phạm Thị Thủy	10/10/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Phó Chủ tịch CĐ khoa, Trưởng bộ môn	05/12/2009	Tiến sĩ	Cơ khí	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa; Trưởng Bộ môn	ĐT1
II. BỘ MÔN ĐIỆN KHÍ HÓA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Xuân Thành	06/08/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Trưởng phòng	16/12/2006	PGS.TS	Kỹ thuật điện	Cao cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Hồ Việt Bun	25/8/1980	Nam	Kinh	Nghệ An	Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH Công đoàn Trường, Chủ tịch Công đoàn khoa, Phó Trưởng bộ môn	12/11/2013	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
III. BỘ MÔN KỸ THUẬT CƠ KHÍ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Minh Hoàng	08/07/1984	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Thạc sĩ	CKĐL	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Sơn Tùng	22/01/1988	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	15/07/2020	Thạc sĩ	CKĐL	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Văn Lại	01/11/1973	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên		Tiến sĩ	CKĐL	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Phạm Tuấn Long	20/12/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Thạc sĩ	KTCK	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
V. BỘ MÔN TỰ ĐỘNG HÓA XÍ NGHIỆP MỎ VÀ DẦU KHÍ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Văn Chí	07/02/1972	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	13/09/2008	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Thị Thanh Loan	01/01/1981	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng bộ môn, Tổ Trưởng tổ công đoàn	04/12/2017	Tiến sĩ	Tự động hóa	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Uông Quang Tuyến	19/12/1981	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	18/08/2002	Thạc sĩ	Tự động hóa	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Đào Hiếu	25/10/1982	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên		Tiến sĩ	Tự động hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thế Lực	26/05/1989	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	18/01/2024	Thạc sĩ	Tự động hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
VI. BỘ MÔN MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Viết Linh	13/06/1988	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Chi ủy viên, Phó trưởng bộ môn	04/11/2019	Thạc sĩ	Máy mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Vũ Đinh	16/11/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Tiến sĩ	Máy mỏ	Sơ cấp		ĐT2
2	Nguyễn Thế Hoàng	29/03/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên, Tổ trưởng CĐ	15/07/2020	Thạc sĩ	Máy mỏ	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Đoàn Công Luận	26/03/1986	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Giảng viên	12/04/2008	Tiến sĩ	Máy mỏ	Sơ cấp		ĐT2
IV. BỘ MÔN KỸ THUẬT ĐIỆN-ĐIỆN TỬ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Kim Thị Cẩm Ánh	19/12/1982	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	Ủy viên BCH Công đoàn khoa, Phó Trưởng bộ môn	16/8/2005	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Tiến Sỹ	05/07/1989	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó trưởng bộ môn	15/1/2024	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Bùi Ngọc Hùng	08/2/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Phó bí thư chi bộ	11/5/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Trường Giang	16/8/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	13/10/2007	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Bùi Ngọc Hùng	08/02/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Phó bí thư chi bộ	11/5/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Hà Thị Chúc	06/01/1986	Nữ	Kinh	Hải Dương	Giảng viên		Thạc sĩ	Kỹ thuật viễn thông	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Tống Ngọc Anh	19/11/1989	Nam	Kinh	Hải Phòng	Giảng viên	15/1/2024	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA DẦU KHÍ												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Triệu Hùng Trường	10/05/1976	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	UVBTVĐU Trường , Chủ nhiệm UBKT Đảng, Phó Hiệu trưởng, Tổng biên tập, Thành viên HĐT	05/05/2006	PGS.TS	Kỹ thuật dầu khí	Cao cấp	Trưởng Khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Lê Ngọc Ánh	03/04/1977	Nữ	Kinh	Huế	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	16/10/2015	PGS.TS	Địa chất dầu khí	Trung cấp	Phó trưởng Khoa	ĐT2
2	Lê Đức Vinh	30/1/1972	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	Trưởng Bộ môn	07/11/2000	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó trưởng Khoa	ĐT2
3	Công Ngọc Thắng	24/10/1975	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn, Phó chánh VP phụ trách văn phòng CTTT	15/9/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó trưởng Khoa	ĐT2
4	Hoàng Anh Dũng	31/12/1975	Nam	Kinh	Hải Dương	Chánh văn phòng	03/02/2005	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó trưởng Khoa	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó trưởng bộ môn	11/06/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Tiến Hùng	19/06/1986	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó trưởng Bộ môn	12/06/2018	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN ĐỊA VẬT LÝ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Danh Hùng	03/03/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó trưởng Bộ môn		Tiến sĩ	Địa vật lý	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Danh Hùng	03/03/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó trưởng Bộ môn		Tiến sĩ	Địa vật lý	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Phan Thị Hồng	27/6/1988	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Tiến sĩ	Địa vật lý	Sơ cấp		ĐT2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Kết quả bổ sung												
1	Vũ Hồng Dương	24/2/1989	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên		Thạc sĩ	Địa vật lý			ĐT2
III. BỘ MÔN ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Ngọc Ánh	04/03/1977	Nữ	Kinh	Huế	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	16/10/2015	PGS.TS	Địa chất dầu khí	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng Khoa	ĐT1
2	Nguyễn Minh Hòa	28/09/1988	Nam	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính	16/06/2018	Tiến sĩ	Địa chất dầu khí	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thị Minh Hồng	07/01/1974	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Phó GĐ Trung tâm nghiên cứu môi trường địa chất	15/05/2013	Tiến sĩ	Địa chất dầu khí	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Minh Hòa	28/09/1988	Nam	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính	16/06/2018	Tiến sĩ	Địa chất dầu khí	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Duy Mười	22/04/1984	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Giảng viên		Thạc sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thị Minh Hồng	07/01/1974	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Phó GĐ Trung tâm nghiên cứu môi trường địa chất	15/05/2013	Tiến sĩ	Địa chất dầu khí	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn	ĐT2
IV. BỘ MÔN KHOAN - KHAI THÁC												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Tiến Hùng	19/06/1986	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó trưởng Bộ môn Khoan - Khai thác	12/06/2018	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Trần Tuân	27/03/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	29/12/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Khắc Long	08/12/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Giám đốc Trung tâm	09/09/2014	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Văn Thành	21/03/1986	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó Bí thư chi bộ	08/10/2008	Thạc sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Trương Văn Từ	04/6/1987	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	09/09/2014	Thạc sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Trần Tuân	27/03/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	29/12/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
4	Nguyễn Khắc Long	08/12/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Giám đốc Trung tâm	09/09/2014	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Trần Hữu Kiên	21/12/1990	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Sơ cấp	Giảng viên	ĐT2
2	Tô Hữu Toàn	29/9/1986	Nam	Kinh	Hải Phòng	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Sơ cấp	Giảng viên	ĐT1
V. BỘ MÔN LỌC HÓA DẦU												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó trưởng bộ môn	11/06/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Ngô Hà Sơn	31/10/1984	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó trưởng bộ môn	27/09/2022	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Ngô Thanh Hải	21/12/1976	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên		Tiến sĩ	Hóa kỹ thuật	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Tống Thị Thanh Hương	18/02/1974	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng Khoa	24/08/2009	PGS.TS	Hóa học	Trung cấp	Trưởng Khoa	ĐT1
2	Phạm Xuân Núi	27/09/1975	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ	04/04/2003	PGS.TS	Hóa học	Trung cấp		ĐT1
3	Phạm Trung Kiên	16/11/1983	Nam	Kinh	Hà Nội	Tổ trưởng Công đoàn Bộ môn	24/06/2014	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT2
4	Vũ Văn Toàn	17/12/1976	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Sơ cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT2
5	Ngô Thanh Hải	21/12/1976	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên		Tiến sĩ	Hóa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT2
VI. BỘ MÔN THIẾT BỊ DẦU KHÍ VÀ CÔNG TRÌNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Văn Thịnh	07/10/1975	Nam	Kinh	Hà Nội	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Phó chánh VP, Phó Trưởng bộ môn	18/10/2002	PGS.TS	Kỹ thuật Dầu khí	Cao cấp		ĐT1
2	Triệu Hùng Trường	05/10/1976	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	UVBTVĐU Trường , Chủ nhiệm UBKT Đảng, Phó Hiệu trưởng, Tổng biên tập, Thành viên HĐT	05/05/2006	PGS.TS	Kỹ thuật Dầu khí	Cao cấp		ĐT1
3	Hoàng Anh Dũng	31/12/1975	Nam	Kinh	Hải Dương	Chánh văn phòng	02/03/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật Dầu khí	Cao cấp		ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thanh Tuấn	30/9/1986	Nam	Kinh	Hà Nội	Bí thư ĐTN trường, Bí thư chi bộ	12/11/2013	Thạc sĩ	Kỹ thuật Dầu khí	cao cấp		ĐT1
2	Nguyễn Thị Hải Yến	17/9/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật Dầu khí	sơ cấp		ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Đào Thị Uyên	25/3/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	02/06/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật Dầu khí	sơ cấp		ĐT1

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Hoàng Bắc	01/7/1977	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc trung tâm	14/5/2012	PGS.TS	KTĐC	Cao cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí Thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn, Giám đốc bảo tàng	06/12/2013	PGS.TS	Địa chất	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
3	Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN công nghệ cao	21/06/2002	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT2
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Hoàng Bắc	01/7/1977	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc trung tâm	14/5/2012	PGS.TS	KTĐC	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Phó bí thư, Phó trưởng Bộ môn	10/12/2011	PGS.TS	Địa chất công trình	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Phó trưởng Bộ môn	10/12/2011	Tiến sĩ	Địa chất công trình	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
4	Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN công nghệ cao	21/06/2002	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
5	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/05/1979	Nữ	Kinh	Nam Định	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng Bộ môn	20/10/2010	Tiến sĩ	KTĐC	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
VI. BỘ MÔN TÌM KIẾM THĂM DÒ												
Trưởng bộ môn												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Kết quả rà soát												
1	Khương Thế Hùng	26/1/1979	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó trưởng Bộ môn	26/8/2015	PGS.TS	KTĐC	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/05/1979	Nữ	Kinh	Nam Định	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng Bộ môn	20/10/2010	Tiến sĩ	KTĐC	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Thị Thu	04/10/1976	Nữ	Kinh	Hà Nam	Chi ủy viên	12/9/2003	Tiến sĩ	KTĐC	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phan Viết Sơn	27/7/1977	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên	2/3/2010	Tiến sĩ	KTĐC	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Đỗ Mạnh An	26/7/1985	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	01/11/2019	Thạc sĩ	KTĐC	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Khắc Du	11/7/1987	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Tiến sĩ	KTĐC	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
5	Lê Xuân Trường	24/9/1979	Nam	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên	26/8/2015	Tiến sĩ	KTĐC	Sơ cấp		ĐT2
6	Nguyễn Đình Luyện	26/5/1989	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	26/8/2015	Tiến sĩ	KTĐC	Sơ cấp		ĐT2
VII. BỘ MÔN KHOÁNG THẠCH VÀ ĐỊA HÓA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Thị Vinh	28/02/1979	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	Phó bí thư chi bộ	22/6/2009	Tiến sĩ	Tiến sĩ Địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Hữu Trọng	22/11/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên	28/5/2017	Tiến sĩ	Tiến sĩ địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Thị Vinh	28/02/1979	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	Phó bí thư chi bộ	22/6/2009	Tiến sĩ	Tiến sĩ Địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Trung Thành	20/4/1981	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	18/10/2012	Thạc sĩ	Thạc sĩ Địa chất	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
IV. BỘ MÔN ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Phó bí thư, Phó trưởng Bộ môn	10/12/2011	PGS.TS	Địa chất công trình	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Phó trưởng Bộ môn	10/12/2011	Tiến sĩ	Địa chất công trình	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thành Dương	01/10/1988	Nam	Kinh	Bắc Giang	Giảng viên	08/11/2022	Tiến sĩ	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Bùi Văn Bình	09/01/1986	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	29/12/2017	Tiến sĩ	Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Dương Văn Bình	05/03/1987	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên		Tiến sĩ	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Phạm Thị Việt Nga	03/03/1980	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Giảng viên	21/06/2002	Tiến sĩ	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN ĐỊA CHẤT THỦY VĂN												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Văn Hưng	02/02/1984	Nam	Kinh		Giảng viên		Tiến sĩ	ĐCTV	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Trần Vũ Long	21/08/1983	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên	17/03/2014	Tiến sĩ	ĐCTV	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Trần Quang Tuấn	23/03/1984	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	16/05/2017	Tiến sĩ	ĐCTV	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Vũ Long	21/08/1983	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên	17/03/2014	Tiến sĩ	ĐCTV	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Vũ Văn Hưng	02/02/1984	Nam	Kinh		Giảng viên		Tiến sĩ	ĐCTV	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN ĐỊA CHẤT												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Vinh Hậu	25/6/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	BTLCĐ, UVBCHĐTN trường	25/6/1985	Tiến sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Hữu Hiệp	04/06/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN CN cao, PGĐTT	25/10/2017	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí Thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn, Giám đốc bảo tàng	12/06/2013	PGS.TS	Địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Ngô Thị Kim Chi	30/3/1979	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	PBTCB, Tổ trưởng tổ công đoàn, Chủ tịch CĐ khoa	07/02/2007	Tiến sĩ	Địa chất	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Bùi Vinh Hậu	25/6/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	BTLCĐ, UVBCHĐTN trường	22/02/2023	Tiến sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Đào Văn Nghiêm	17/8/1987	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên		Tiến sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Diệp Anh	08/02/1980	Nữ	Kinh	Hà Nội	Bí thư chi bộ, Trưởng Bộ môn	11/05/2017	Tiến sĩ	Thương mại quốc tế	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT2
2	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn, Bí thư chi bộ	03/03/2007	PGS.TS	Kinh Tế	Cao cấp	Trưởng khoa	ĐT1
3	Lê Minh Thống	10/06/1981	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí thư ĐU bộ phận, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn	27/11/2009	PGS.TS	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Diệp Anh	08/02/1980	Nữ	Kinh	Hà Nội	Bí thư chi bộ, Trưởng Bộ môn	11/05/2017	Tiến sĩ	Thương mại quốc tế	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Phí Mạnh Cường	25/03/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Ủy viên ĐBBP, Phó Trưởng bộ môn	11/12/2014	Tiến sĩ	Luật Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Đồng Thị Bích	18/1/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi chi ủy viên, Phó trưởng Bộ môn	18/10/2012	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Tiến Hưng	25/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2011	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	01/06/1979	Nữ	Kinh	Nghệ An	Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	05/10/2013	Tiến sĩ	Kế toán	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Lê Đình Chiều	07/01/1986	Nam	Kinh	Hà Nội	Bí thư chi đoàn cán bộ	03/11/2016	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP MỎ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đồng Thị Bích	18/1/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi chi ủy viên, Phó trưởng Bộ môn	18/10/2012	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Lê Đình Chiều	07/01/1986	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi đoàn cán bộ	03/11/2016	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Hoài Nga	24/7/1078	Nữ	Kinh	Huế	Trưởng phòng HTQT	21/10/2006	PGS.TS	Kinh tế nguyên liệu khoáng	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Lê Đình Chiều	07/01/1986	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi đoàn cán bộ	03/11/2016	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Đức Thắng	27/2/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Giảng viên chính	05/12/2013	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
4	Lê Thị Thu Hường	25/1/1980	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	Giảng viên chính	09/01/2001	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
5	Phạm Kiên Trung	07/08/1988	Nam	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên	18/06/2014	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
III. BỘ MÔN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỊA CHẤT-DẦU KHÍ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Văn Hiệp	28/11/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó bí thư chi bộ	12/11/2011	Tiến sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Lê Minh Thống	10/06/1981	Nam	Kinh	Nghệ An	Phó trưởng Khoa, Phó Trưởng bộ môn, Phó Bí thư Chi bộ	27/11/2009	Tiến sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Thanh Thủy	29/09/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	12/12/2004	Thạc sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Văn Hiệp	28/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó bí thư chi bộ	12/10/2011	Tiến sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thu Hà	07/05/1986	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên	04/10/2017	Thạc sĩ	Kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	17/08/1986	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Tổ trưởng tổ công đoàn, Giảng viên	08/05/2008	Thạc sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Phạm Ngọc Tuấn	23/12/1987	Nam	Kinh	Nam Định	Phó bí thư liên chi	03/11/2019	Thạc sĩ	Kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
IV. BỘ MÔN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	30/05/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	03/03/2008	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Tiến Hưng	25/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2011	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Lưu Thị Thu Hà	23/11/1979	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	18/10/2012	Tiến sĩ	Tài chính	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Kết quả rà soát												
1	Lưu Thị Thu Hà	23/11/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	18/10/2012	Tiến sĩ	Tài chính	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Minh Hải	20/09/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ sinh viên	05/10/2013	Thạc sĩ	Kinh tế công nghiệp	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Tiến Hưng	25/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2011	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
4	Phạm Thu Hương	22/10/1985	Nữ	Kinh	Hà Nội	Tổ trưởng công đoàn	11/08/2007	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
5	Nguyễn Thị Minh Thu	20/12/1986	Nữ	Kinh	Hải phòng	Giảng viên	05/08/2008	Thạc sĩ	Kinh tế công nghiệp	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
6	Phan Minh Quang	12/06/1990	Nam	Kinh	Hà Nội	Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn trường, Bí thư Liên chi Đoàn Khoa Kinh tế	10/03/2015	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
V. BỘ MÔN KINH TẾ CƠ SỞ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phí Mạnh Cường	25/03/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Ủy viên ĐBBP, Phó Trưởng bộ môn	11/12/2014	Tiến sĩ	Luật Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Anh Dũng	23/05/1978	Nam	Kinh	Nam Định	Phó Trưởng phòng	12/06/2007	Thạc sĩ	Kinh tế	Cao cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Thu Trang	26/12/1983	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó bí thư chi bộ	11/03/2016	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thu Trang	26/12/1983	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó bí thư chi bộ	11/03/2016	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thanh Thảo	19/06/1986	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	12/11/2019	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/09/1986	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	12/06/2007	Thạc sĩ	Kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA MỎ												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Văn Luận	19/06/1976	Nam	Kinh	Nam Định	Phó trưởng khoa	21/12/2005	PGS.TS	Tuyển khoáng	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Vũ Trung Tiến	14/04/1980	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng khoa	25/08/2015	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	10/05/2012	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Đào Văn Chi	02/05/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm	26/2/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
2	Nguyễn Phi Hùng	18/03/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	25/8/2015	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	05/10/2012	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
4	Bùi Mạnh Tùng	02/03/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng bộ môn	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
5	Trần Trung Tới	19/09/1980	Nam	Kinh	Nam Định	Chủ tịch CĐ khoa, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	19/09/2012	Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
6	Nguyễn Anh Tuấn	01/08/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	PGĐ Phụ trách TT, Phó Trưởng bộ môn	16/10/2008	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
II. BỘ MÔN KHAI THÁC LỘ THIÊN												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	05/10/2012	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hoàng	19/10/1988	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên	05/11/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Lê Quí Thảo	14/02/1983	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên chính	20/5/2015	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Phạm Văn Việt	07/12/1985	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính	6/7/2015	Thạc sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Đình An	21/12/1974	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	26/5/2012	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Đỗ Ngọc Hoàn	03/09/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên chính	08/09/2009	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
6	Trần Đình Bão	09/10/1986	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính	29/04/2017	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN TUYỂN KHOÁNG												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Văn Luận	19/06/1976	Nam	Kinh	Nam Định	Phó trưởng Bộ môn	21/12/2005	PGS. TS	Tuyển khoáng	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Trần Trung Tới	19/09/1980	Nam	Kinh	Nam Định	Chủ tịch CĐ khoa, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	19/9/2012	Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Phùng Tiến Thuật	05/12/1986	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	30/3/2015	Thạc sĩ	Kỹ thuật vật liệu	Trung cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Thị Chinh	29/07/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	19/5/2000	Thạc sĩ	Tuyển khoáng	Sơ cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Phạm Thanh Hải	14/09/1986	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó bí thư chi bộ	02/09/2015	Tiến sĩ	Tuyển khoáng	Trung cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT2
3	Phùng Tiến Thuật	05/12/1986	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	30/3/2015	Thạc sĩ	Luyện kim	Trung cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT1
4	Trần Văn Được	03/04/1983	Nam	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên		Thạc sĩ	Luyện kim	Sơ cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT2
5	Phạm Thị Nhung	25/08/1986	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	05/08/2019	Thạc sĩ	Tuyển khoáng	Sơ cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
IV. BỘ MÔN SỨC BỀN VẬT LIỆU												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Mạnh Tiến	27/01/1986	Nam	Kinh	Nghệ An	Phụ trách bộ môn	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Bùi Thị Thuyết	14/11/1983	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	18/9/2011	Tiến sĩ	Cơ học kỹ thuật	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
3	Đỗ Ngọc Tú	17/09/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	UVBCH Đảng bộ bộ phận; Bí thư chi bộ	24/3/2015	Thạc sĩ	Xây dựng DD&CN	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Viết Thắng	19/11/1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Chủ tịch công đoàn khoa		Thạc sĩ	Thiết bị dầu khí	Sơ cấp	Phó Bộ môn	ĐT2
2	Bùi Thị Thuyết	14/11/1983	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	18/9/2011	Tiến sĩ	Cơ học kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Bộ môn	ĐT2
V. BỘ MÔN KHAI THÁC HẦM LÒ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đào Văn Chi	05/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm	26/2/2016	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Bùi Mạnh Tùng	02/03/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	PGĐ TT, Phó Trưởng bộ môn	26/2/2016	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Cao cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Văn Thịnh	11/03/1983	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	9/02/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Tiến Dũng	10/11/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên cao cấp	18/9/2012	PGS.TS	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Phi Hùng	18/3/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Phạm Đức Hưng	22/2/1981	Nam	Kinh	Thái Bình	Bí thư chi bộ	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA MÔI TRƯỜNG												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Quốc Phi	04/06/1979	Nam	Kinh	Phú Thọ	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa	16/10/2014	Tiến sĩ	Tin ứng dụng	Trung cấp	Trưởng Khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Thanh Thủy	10/04/1980	Nữ	Kinh	Quảng Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	09/01/2001	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
2	Trần Anh Quân	08/11/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường		Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Nguyễn Phương Đông	01/12/1987	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Bí thư chi bộ, Bí thư liên chi đoàn	30/04/2016	Tiến sĩ	Khí tượng thủy văn	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
4	Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	09/06/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Văn Dũng	01/05/1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng bộ môn	29/05/2012	Tiến sĩ	Vật lý	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
2	Đặng Thị Ngọc Thủy	03/11/1977	Nữ	Kinh	Nghệ An	Phó Chủ tịch CĐ Khoa	06/12/2012	Tiến sĩ	Khoa học môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
II. BỘ MÔN ĐỊA SINH THÁI VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Thanh Thủy	10/04/1980	Nữ	Kinh	Quảng Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	09/01/2001	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Trần Anh Quân	08/11/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường		Trưởng Bộ môn	ĐT2
3	Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	09/06/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Anh Quân	08/11/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường		Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
2	Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	09/06/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
3	Đỗ Cao Cường	22/06/1981	Nam	Kinh	Nam Định	Chủ tịch Công đoàn khoa	06/12/2012	Thạc sĩ	Địa chất thủy văn	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
1	Đào Trung Thành	25/9/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên, Phó Trưởng Bộ môn	04/12/2008	Thạc sĩ	Kỹ thuật Môi trường	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Hoà	07/05/1986	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	Tổ trưởng Tổ công đoàn	16/10/2014	Tiến sĩ	Quản lý môi trường	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Hoà	07/05/1986	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	Tổ trưởng Tổ công đoàn	16/10/2014	Tiến sĩ	Quản lý môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Trần Thị Ngọc	20/11/1988	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên	24/5/2012	Thạc sĩ	Kỹ thuật Môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Phương Đông	01/12/1987	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Phó Bí thư chi bộ, Bí thư liên chi đoàn	30/4/2016	Tiến sĩ	Khí tượng thuỷ văn	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Dũng	01/05/1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng bộ môn	29/05/2012	Tiến sĩ	Vật lý	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Cúc	22/4/1985	Nữ	Kinh	Nam Định	Uỷ viên BCH Công đoàn, Bí thư CĐ cán bộ	20/7/2016	Thạc sĩ	Địa chất - Khoáng sản	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Vũ Thị Lan Anh	30/9/1988	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Tổ trưởng Tổ công đoàn	28/7/2009	Thạc sĩ	Môi trường	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Cúc	22/4/1985	Nữ	Kinh	Nam Định	Uỷ viên BCH Công đoàn, Bí thư CĐ cán bộ	20/7/2016	Thạc sĩ	Địa chất - Khoáng sản	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Vũ Thị Lan Anh	30/9/1988	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Tổ trưởng Tổ công đoàn	28/7/2009	Thạc sĩ	Môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Vũ Thị Phương Thảo	11/10/1976	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Quản lý Tài nguyên và môi trường		Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Trần Trung Anh	25/10/1978	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	19/12/2006	Tiến sĩ	Trắc địa ảnh, viễn thám	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	Nam	Kinh	Ninh Bình	Uỷ viên BCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn khoa, Trưởng Bộ môn	09/01/2002	PGS.TS	Trắc địa mỏ	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Dương Thành Trung	13/06/1978	Nam	Kinh	Ninh Bình	Ủy viên BCH Đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn		Tiến sĩ	Trắc địa	Trung cấp		ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	Nam	Kinh	Ninh Bình	Uỷ viên BCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn khoa, Trưởng Bộ môn	09/01/2002	PGS.TS	Trắc địa mỏ	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Phạm Quốc Khánh	02/09/1978	Nam	Kinh	Nam Định	Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	04/03/2008	Tiến sĩ	Trắc địa	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
3	Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Trưởng Bộ môn	04/03/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
4	Nguyễn Thị Kim Yến	23/10/1976	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư Đảng ủy khoa, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	30/9/1997	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
5	Đỗ Thị Phương Thảo	27/03/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư, Phó phụ trách bộ môn	25/12/2006	Tiến sĩ	Bản đồ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
VII. BỘ MÔN TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hà	24/10/1981	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	14/11/2013	Tiến sĩ	Trắc địa	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Trung Dũng	17/1/1983	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	21/2/2011	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
2	Nguyễn Thị Kim Thanh	28/8/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	02/06/2007	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hà	24/10/1981	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	14/11/2013	Tiến sĩ	Trắc địa	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Trung Dũng	17/1/1983	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	21/2/2011	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thị Kim Thanh	28/8/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	02/06/2007	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
VI. BỘ MÔN ĐỊA CHÍNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thế Huynh	14/8/1977	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó Trưởng bộ môn	19/08/2005	Tiến sĩ	Địa chính	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thế Công	28/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên chính	19/08/2005	Tiến sĩ	Địa chính	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Đinh Hải Nam	04/02/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng bộ môn	14/1/2013	Tiến sĩ	Địa chính	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thế Công	28/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên chính	19/08/2005	Tiến sĩ	Địa chính	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Xuân Miễn	13/07/1982	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên chính	22/09/2014	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Phạm Thị Kim Thoa	25/03/1976	Nữ	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	14/01/2013	Thạc sĩ	Địa chính	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Đặng Thị Hoàng Nga	04/06/1905	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên		Thạc sĩ	Địa chính	Sơ cấp		ĐT2
2	Phùng Minh Sơn	07/06/1905	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	22/09/2014	Thạc sĩ	Địa chính	Sơ cấp		ĐT2
V. BỘ MÔN BẢN ĐỒ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Phương Thảo	27/03/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư, Phó Trưởng bộ môn phụ trách	25/12/2006	Tiến sĩ	Khoa học Trái đất, vũ trụ và Môi trường	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Dương Anh Quân	06/08/1981	Nam	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính	22/02/2022	Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và GIS	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Văn Hiệp	26/01/1981	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên	02/11/2018	Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và GIS	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN TRẮC ĐỊA MỎ												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Thị Thu Hà	30/04/1978	Nữ	Kinh	Hải Dương	Chi ủy viên	25/12/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Phạm Văn Chung	27/02/1980	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Chủ tịch Công đoàn Khoa, Phó trưởng Bộ môn Trắc địa mỏ, Thanh tra Nhân dân, Thanh tra Giáo dục, Thanh tra Y tế học đường, Cố vấn học tập	01/07/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Viết Nghĩa	18/07/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng phòng phụ trách, Phó trưởng Bộ môn	13/07/2018	PGS.TS	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Cao cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Làn	20/07/1981	Nữ	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Võ Ngọc Dũng	02/02/1978	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên	16/03/2010	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
VIII. BỘ MÔN ĐO ẢNH VÀ VIỄN THÁM												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Trung	19/8/1977	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	06/12/2009	PGS.TS	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Trần Hồng Hạnh	27/4/1982	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	05/11/2004	Tiến sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Thanh Hà	03/03/1981	Nữ	Kinh	Nam Định	Tổ trưởng Tổ công đoàn	10/10/2011	Tiến sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thanh Hà	03/03/1981	Nữ	Kinh	Nam Định	Tổ trưởng Tổ công đoàn	10/10/2011	Tiến sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Hồng Hạnh	27/4/1982	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	05/11/2004	Tiến sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Thị Thanh Hòa	15/9/1988	Nữ	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính	02/11/2018	Thạc sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Sơ cấp		ĐT1
2	Nguyễn Minh Hải	01/05/1988	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên	15/5/2014	Thạc sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Sơ cấp		ĐT2
IV. BỘ MÔN TRẮC ĐỊA CAO CẤP												
Trưởng bộ môn												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Ngọc Quang	11/02/1988	Nam	Kinh	Ninh Bình	Phó Trưởng bộ môn	02/02/2016	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Văn Sáng	28/12/1977	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ		PGS.TS	Trắc địa	Trung cấp		ĐT2
3	Lê Thị Thanh Tâm	30/10/1984	Nữ	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	14/03/2016	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Khắc Luyên	08/06/1981	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	15/10/2010	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Thái Chinh	11/05/1982	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên	10/10/2011	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Vũ Đình Toàn	10/09/1984	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên	13/06/2014	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Lê Thị Thanh Tâm	30/10/1984	Nữ	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	14/03/2016	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Văn Sáng	28/12/1977	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ		PGS.TS	Trắc địa	Trung cấp		ĐT2
II. BỘ MÔN TRẮC ĐỊA PHỔ THÔNG VÀ SAI SỐ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Quang Minh	13/05/1972	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên cao cấp	19/02/2009	PGS.TS	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Cao cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Lưu Anh Tuấn	22/12/1977	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng Bộ môn	16/03/2010	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Thu Hươn	26/07/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	10/03/2008	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
IX. TỔ MÁY TRẮC ĐỊA												
Tổ Trưởng Tổ máy												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Quang Thắng	22/10/1980	Nam	Kinh	Nam Định	Kỹ sư		Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Trưởng Tổ máy, Phó Trưởng Tổ máy	ĐT2
Phó Trưởng Tổ máy												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Mến	27/09/1981	Nữ	Kinh	Nam Định	Kỹ sư	03/04/2009	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng Tổ máy trắc địa	ĐT2
2	Nguyễn Quang Thắng	22/10/1980	Nam	Kinh	Nam Định	Kỹ sư		Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Trưởng Tổ máy, Phó Trưởng Tổ máy	ĐT2

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA XÂY DỰNG												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Mạnh	12/02/1976	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	12/12/2006	PGS.TS	Địa kỹ thuật	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT2
2	Trần Tuấn Minh	05/12/1980	Nam	Kinh	Bắc Giang	Phó trưởng khoa	12/05/2008	PGS.TS	XDCTN&Mỏ	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
3	Phạm Đức Thọ	01/03/1983	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa	07/03/2019	PGS.TS	Kết cấu, VLXD	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Minh Ngạn	04/11/1982	Nam	Kinh	Hà Nội	Trưởng bộ môn	07/03/2019	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Bùi Văn Đức	19/05/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng bộ môn	13/05/2014	PGS.TS	Địa kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Đặng Văn Kiên	25/03/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng bộ môn	05/07/2007	PGS.TS	XDCTN&Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
II. BỘ MÔN XÂY DỰNG HẠ TẦNG CƠ SỞ												
Trưởng bộ môn Xây dựng hạ tầng cơ sở												
Kết quả bổ sung												
1	Hoàng Đình Phúc	31/01/1982	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó trưởng Bộ môn	06/07/2009	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Phạm Văn Hùng	13/3/1982	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên chính	20/3/2015	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn Xây dựng hạ tầng cơ sở												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Văn Hùng	13/3/1982	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên chính	20/3/2015	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Trọng Dũng	10/01/1983	Nam	Kinh	Hải Phòng	Giảng viên chính	20/3/2015	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp		ĐT1
2	Đặng Quang Huy	09/07/1986	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên	24/08/2015	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp		ĐT2
III. BỘ MÔN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM VÀ MỎ												
Trưởng bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Đặng Văn Kiên	25/03/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng bộ môn	05/07/2007	PGS.TS	XDCTN&Mỏ	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
2	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/03/2015	PGS.TS	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Đỗ Ngọc Thái	27/3/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	30/8/2013	Tiến sĩ	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ												
Kết quả rà soát												
1	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/03/2015	PGS.TS	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đỗ Ngọc Thái	27/3/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	30/8/2013	Tiến sĩ	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
3	Nguyễn Duyên Phong	01/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	06/12/2011	Tiến sĩ	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp		ĐT1
4	Nguyễn Chí Thành	01/09/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên cao cấp	30/08/2013	PGS.TS	Xây dựng CTN-Mỏ	Sơ cấp		ĐT1
5	Nguyễn Tài Tiến	18/01/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	12/06/2011	Tiến sĩ	Xây dựng CTN-Mỏ	Sơ cấp		ĐT2
IV. BỘ MÔN KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
Trưởng bộ môn Kỹ thuật xây dựng												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Văn Đức	19/05/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng bộ môn	13/05/2014	PGS.TS	Địa kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Phó trưởng bộ môn Kỹ thuật xây dựng												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Nhàn	22/08/1984	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính	19/09/2018	Tiến sĩ	Cầu và CTN	Trung Cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
2	Lê Huy Việt	04/12/1987	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	19/03/2017	Tiến sĩ	TS	Trung cấp		ĐT2

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Mạnh Hùng	21/8/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	10/11/2010	Tiến sĩ	Vật lý	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Dương Thuý Hường	25/11/1977	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	24/7/2011	Thạc sĩ	Ngoại ngữ	Cao cấp	Trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Lê Đắc Tuyên	07/01/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng bộ môn	27/7/2017	PGS.TS	Vật lý	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Phạm Ngọc Chung	05/10/1986	Nam	Kinh	Ninh Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn, Phó Bí thư Chi đoàn CB khoa	20/9/2018	Tiến sĩ	Cơ kỹ thuật	Trung cấp	Phó trưởng khoa; Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Vũ Hữu Tuyên	02/11/1973	Nam	Kinh	Hải Dương	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch CĐK, Phó trưởng bộ môn	09/03/2014	Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Đào Việt Thắng	03/06/1983	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	15/11/2014	Tiến sĩ	Vật lý	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Vũ Kim Thư	27/02/1976	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên cao cấp	02/03/2004	PGS.TS	Hóa học	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN TOÁN												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Hằng	13/4/1975	Nữ	Kinh	Hà Nam	Chi uỷ viên, Phó trưởng bộ môn	02/03/2004	Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Nữ	Kinh	Hoà Bình	Bí thư chi bộ, Phó trưởng phòng, Trưởng bộ môn	10/06/2006	Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Phạm Tuấn Cường	05/11/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó trưởng phòng, Phó trưởng bộ môn	11/08/2004	Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Ngọc Anh	29/6/1983	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	11/10/2015	Thạc sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thu Hằng	19/09/1988	Nữ	Kinh	Hà Tây	Giảng viên chính	09/12/2017	Thạc sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Hoàng Ngự Huấn	16/7/1984	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	22/6/2010	Tiến sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
4	Lê Bích Phượng	17/9/1984	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
5	Đào Xuân Hưng	25/09/1977	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	10/10/2010	Thạc sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
III. BỘ MÔN VẬT LÝ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Đắc Tuyên	01/07/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn	27/7/2017	PGS.TS	Vật lý	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đào Việt Thắng	06/03/1983	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	15/11/2013	Tiến sĩ	Vật lý chất rắn	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Thị Diệu Thu	15/9/1975	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	07/10/1997	Thạc sĩ	Vật lý lý	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Hồng Hải	21/11/1980	Nữ	Kinh	Nam Định	Phó chủ tịch Công đoàn khoa, Tổ trưởng Tổ công đoàn	15/11/2013	Tiến sĩ	Vật lý lý thuyết	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Hậu	12/06/1986	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Bí thư liên chi đoàn khoa, Bí thư chi đoàn CB	27/7/2017	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
IV. BỘ MÔN HÓA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Thị Phương Thảo	03/11/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn		Tiến sĩ		Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Thị Duyên	23/12/1976	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Trưởng phòng phân tích	17/8/2015	Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/08/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Hóa học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Viết Hùng	10/12/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Ủy viên BCH công đoàn Trường	19/5/2014	Thạc sĩ	KT hóa học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
4	Nguyễn Thị Kim Thoa	23/10/1985	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên	10/10/2019	Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
5	Lê Thị Vinh	15/05/1976	Nữ	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	03/05/2006	Tiến sĩ	Khoa học vật liệu	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
V. BỘ MÔN HÌNH HỌA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Hữu Tuyên	05/10/1973	Nam	Kinh	Hải Dương	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch CĐK, Phó trưởng bộ môn	03/09/2013	Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Hoàng Văn Tài	31/12/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	26/12/2016	Tiến sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đỗ Việt Anh	23/06/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Thạc sĩ	Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Phạm Thị Mai Anh	10/09/1983	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Giản viên		Thạc sĩ	Cơ tin	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
VI. BỘ MÔN CƠ LÝ THUYẾT												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Phạm Ngọc Chung	05/10/1986	Nam	Kinh	Ninh Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn, Phó Bí thư Chi đoàn CB khoa	20/9/2017	Tiến sĩ	Cơ kỹ thuật	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đinh Công Đạt	31/12/1987	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính		Thạc sĩ	Cơ học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Thị Trâm	10/09/1979	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Tổ trưởng Tổ công đoàn	18/6/2014	Thạc sĩ	Cơ học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
VII. BỘ MÔN NGOẠI NGỮ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trương Thị Thanh thủy	23/12/1973	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Phó Trưởng bộ môn	10/11/2007	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Thảo	02/09/1978	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	31/5/2008	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Cúc	19/12/1987	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	Giảng viên	07/04/2016	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Lê Thị Thúy Hà	16/01/1976	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên	16/5/2006	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Hồng Vân	18/8/1975	Nữ	Kinh	Hải Dương	Tổ trưởng Tổ công đoàn	07/04/2011	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Trịnh Thị Vân	04/11/1986	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
VIII. BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Thái Việt Hưng	23/3/1976	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	12/09/2011	Thạc sĩ	Giáo dục thể	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Huy Thông	18/9/1983	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	11/06/2018	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Trường Đông	24/9/1987	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Thạc sĩ	Giáo dục thể	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Chu Thị Hồng Hạnh	16/02/1988	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Giảng viên		Thạc sĩ	Giáo dục thể	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Lã Ngọc Linh	20/4/1981	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên	10/05/2016	Thạc sĩ	Giáo dục thể	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
4	Lê Viết Tuấn	23/11/1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Tổ trưởng Tổ công đoàn	12/05/2004	Thạc sĩ	Giáo dục thể	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Thu Hương	14/08/1977	Nữ	Kinh	Nghệ An	Phó trưởng khoa	20/08/2005	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Phí Mạnh Phong	12/01/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng khoa, Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	07/07/2010	Tiến sĩ	Kinh tế chính trị	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Vân Hà	26/05/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	07/07/2010	Thạc sĩ	Triết học	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/01/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Ủy viên BCH Công đoàn trường, Phó chủ tịch CĐK, Tổ trưởng Tổ công đoàn	19/02/2005	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN TRIẾT HỌC VÀ PHÁP LUẬT												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Lan Hương	06/05/1979	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Tổ trưởng Tổ công đoàn	22/05/2011	Tiến sĩ	Triết học	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, PBM	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
1	Trần Thị Lan Hương	06/05/1979	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Tổ trưởng Tổ công đoàn	22/05/2011	Tiến sĩ	Triết học	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đào Thị Tuyết	19/10/1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi đoàn		Thạc sĩ	Pháp luật	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/01/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Ủy viên BCH Công đoàn trường, Phó chủ tịch CĐK, Tổ trưởng Tổ công đoàn	19/02/2005	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Đặng Thị Thanh Trâm	16/10/1977	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy trường	29/12/2007	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
IV. BỘ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC												
Trưởng bộ môn												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Vân Hà	26/05/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	07/07/2010	Thạc sĩ	Triết học	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT 2
Phó Trưởng bộ môn												
1	Lê Thị Yến	01/05/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Ủy viên BCH Công đoàn khoa	17/10/2014	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo QĐ số: 629 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Trần Bắc Bộ	12/11/1975	Nam	Kinh	Nam Định	Phó Trưởng khoa	10/12/1999	Thạc sĩ	Trắc Địa	Cao cấp	Trưởng Khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
II. BỘ MÔN ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Hoàng Xuân Trường	25/07/1977	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên	17/11/2001	Thạc sĩ	QLGD	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Ngô Văn Dương	31/12/1982	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	22/12/2004	Thạc sĩ	Triết học	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN KỸ THUẬT QUÂN SỰ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Phong	27/05/1974	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên	19/05/1997	Thạc sĩ	QLGD	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Trần Thanh Hanh	05/08/1976	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	23/07/1998	Thạc sĩ	Trắc Địa	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT
*

Số 630 -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng trường, Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Thư ký Hội đồng trường, Kế toán trưởng, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng, văn phòng, ban, trạm, trung tâm Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2025 - 2030

TẬP THỂ LÃNH ĐẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quy định số 50-QĐ-TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số số 22-HD/BCSĐ ngày 10/5/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 471-CV/BCSĐ ngày 03/01/2024 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 440-QĐ/ĐU ngày 27/02/2023 của Tập thể lãnh đạo trường Đại học Mỏ-Địa chất về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Thư ký Hội đồng trường, Kế toán trưởng, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng,văn phòng, ban, trạm, trung tâm trường Đại học Mỏ-Địa chất giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Hướng dẫn số 157/HD-MĐC ngày 16/4/2024 của Tập thể lãnh đạo Trường về việc Hướng dẫn thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại (2020-2025) và nhiệm kỳ kế tiếp (2025-2030);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng trường, Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Thư ký Hội đồng trường, Kế toán trưởng, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng, văn phòng, ban, trạm, trung tâm Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2020-2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tập thể lãnh đạo Trường có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Cán sự đảng Bộ GDĐT về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

Điều 3. Tập thể lãnh đạo Trường, Ban Thường vụ Đảng ủy trường, tổ chức Đảng các đơn vị có liên quan, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có tên trong danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Cán sự đảng Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy Khối (để b/c);
- Lưu: VPĐU, HCTH, TCCB(07).

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Trần Xuân Trường

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ HIỆU TRƯỞNG, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, TỔNG BIÊN TẬP, PHÓ TỔNG BIÊN TẬP, THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, KẾ TOÁN TRƯỞNG, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC PHÒNG, VĂN PHÒNG, BAN, TRẠM, TRUNG TÂM TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT GIAI ĐOẠN 2025-2030

(Kèm theo QĐ số: 630 -QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
	1. Phó Hiệu trưởng											
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Ngọc Anh	04/12/1977	Nam	Kinh	Phú Thọ	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, thành viên HĐT, Trưởng phòng	16/8/2005	PGS.TS	Xây dựng mỏ	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
2	Trần Thị Phúc An	02/12/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	13/12/2002	Tiến sĩ	Hồ Chí Minh học	Cao cấp	UV BCH ĐB trường, Trưởng phòng, chánh VP	ĐT1
3	Công Tiến Dũng	24/05/1981	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng uỷ khoa, Trưởng Khoa	19/5/2014	Tiến sĩ	Hóa học và Công nghệ hóa học	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
4	Nguyễn Việt Hà	01/10/1975	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban Kiểm tra Đảng ủy Trường, Phó chủ tịch Công đoàn Trường, Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	19/12/2006	PGS.TS	Trắc địa	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng	ĐT1
5	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, Thư ký HĐT, Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	03/03/2008	PGS.TS	Kinh tế	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch HĐT, Trưởng khoa	ĐT1
6	Nguyễn Thế Vinh	31/07/1972	Nam	Kinh	Thái Bình	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy bộ phận, Giám đốc Trung tâm, Trưởng bộ môn	02/06/2004	PGS.TS	Khoan và Hoàn thiện giếng dầu khí	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	08/12/2013	PGS.TS	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Tổng biên tập, Trưởng phòng, Giám đốc	ĐT1
2	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Bí thư chi bộ, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	18/12/2006	PGS.TS	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn, Phó HT	ĐT1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
	2. Phó Chủ tịch Hội đồng trường											
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Ngọc Anh	04/12/1977	Nam	Kinh	Phú Thọ	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, thành viên HĐT, Trưởng phòng	16/8/2005	PGS.TS	Xây dựng mỏ	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
2	Công Tiến Dũng	24/05/1981	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng uỷ khoa, Trưởng Khoa	19/5/2014	Tiến sĩ	Hóa học và Công nghệ hóa học	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
3	Nguyễn Việt Hà	01/10/1975	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban Kiểm tra Đảng ủy Trường, Phó chủ tịch Công đoàn Trường, Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	19/12/2006	PGS.TS	Trắc địa	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng	ĐT1
4	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, Thư ký HĐT, Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	03/03/2008	PGS.TS	Kinh tế	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch HĐT, Trưởng khoa	ĐT1
5	Nguyễn Thế Vinh	31/07/1972	Nam	Kinh	Thái Bình	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy bộ phận, Giám đốc Trung tâm, Trưởng bộ môn	02/06/2004	PGS.TS	Khoan và Hoàn thiện giếng dầu khí	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	08/12/2013	PGS.TS	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Tổng biên tập, Trưởng phòng, Giám đốc	ĐT1
2	Lê Đức Tình	01/06/1978	Nam	Kinh	Thái Bình	Bí Thư Đảng ủy khoa, Bí Thư chi bộ, Trưởng khoa, Thành viên HĐT, Phó trưởng bộ môn	03/04/2008	PGS.TS	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn	ĐT1
	3. Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ-Địa chất											
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Ngọc Anh	04/12/1977	Nam	Kinh	Phú Thọ	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư chi bộ, thành viên HĐT, Trưởng phòng	16/8/2005	PGS.TS	Xây dựng mỏ	Cao cấp	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐT, Phó Tổng biên tập	ĐT1
2	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư Đảng ủy khoa, Thành viên HĐT, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	08/12/2013	PGS.TS	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Tổng biên tập, Trưởng phòng, Giám đốc	ĐT2
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	06/07/2010	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Thư ký HĐT, Chánh VP, Giám đốc trung tâm	ĐT2
	4. Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ-Địa chất											
Kết quả rà soát												
1	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	06/07/2010	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Thư ký HĐT, Chánh VP, Giám đốc trung tâm	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Bùi Hoàng Bắc	01/7/1977	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc trung tâm	14/5/2012	PGS.TS	Kỹ thuật Địa chất	Trung cấp	Trưởng Bộ môn, Trưởng khoa, Phó trưởng khoa	ĐT2
	5. Thư ký Hội đồng Trường											
Kết quả rà soát												
1	Đào Văn Chi	05/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
	6. Kế toán trưởng											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	30/05/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng Bộ môn	03/03/2008	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Kế toán trưởng, Phó trưởng phòng, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Cao Thu Hoài	13/10/1981	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Kế toán trưởng công đoàn	08/07/2013	Thạc sĩ	Kế toán	Trung cấp	Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thu Hà (KHTC)	10/06/1976	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	Chuyên viên chính	13/12/2006	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng phòng	ĐT2
	7. Phòng Công tác chính trị - Sinh viên											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng Bộ môn	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Trần Thị Thu Trang	18/02/1989	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên	16/11/2016	Thạc sĩ	Trắc địa; Trắc địa và bản đồ	Trung cấp		ĐT1
	Phó Trưởng phòng											

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
	8. Phòng Cơ sở vật chất											
	Trưởng phòng											
Kết quả bổ sung												
1	Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng Bộ môn	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc phụ trách trung tâm	16/10/2007	PGS.TS	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
	Phó Trưởng phòng											
	9. Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Tuấn Cường	11/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	11/08/2004	Tiến sĩ	Phương trình vi phân và tích phân	Cao cấp	Giám đốc, Thư ký Hội đồng trường, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Nữ	Kinh	Hoà Bình	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	10/06/2006	Thạc sĩ	Toán học	Trung cấp	Phó Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Thế Lộc	30/06/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên, Phó trưởng phòng	04/07/2008	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Trần Trung Anh	25/10/1978	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	19/12/2006	Tiến sĩ	Trắc địa ảnh viễn thám	Trung cấp	Phó trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Vũ Diệp Anh	08/02/1980	Nữ	Kinh	Hà Tây	Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	05/11/2017	Tiến sĩ	Thương mại quốc tế	Trung cấp	Phó Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	Nam	Kinh	Hà Tây	Trưởng bộ môn	03/04/2009	Tiến sĩ	Trắc địa; Trắc địa cao cấp	Trung cấp	Phó giám đốc, Phó Trưởng khoa	ĐT1
	10. Phòng Đào tạo Đại học											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Tuấn Cường	11/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	11/08/2004	Tiến sĩ	Phương trình vi phân và tích phân	Cao cấp	Giám đốc, Thư ký Hội đồng trường, Trưởng bộ môn	ĐT1

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
2	Nguyễn Thế Lộc	30/06/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên, Phó trưởng phòng	04/07/2008	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
	Phó Trưởng phòng											
	11. Phòng Đào tạo Sau đại học											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nhữ Thị Kim Dung	06/05/1973	Nữ	Kinh	Bắc Giang	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư đảng uỷ khoa, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	02/11/2003	PGS.TS	Kỹ thuật tuyển khoáng	Cao cấp	Phó Hiệu tưởng Trưởng phòng,	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Lê Minh Thống	06/10/1981	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí thư ĐU bộ phận, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn	27/11/2009	Tiến sĩ	Khoa học Kinh tế	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	Nam	Kinh	Hưng Yên	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Trưởng bộ môn	07/12/1993	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Giám đốc	ĐT1
	12. Phòng Hành chính tổng hợp											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Trần Anh Dũng	23/05/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng phòng	06/12/2007	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng Bộ môn	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
	13. Phòng Hợp tác quốc tế											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Dương Thúy Hường	25/11/1977	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn	24/7/2010	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Cao cấp	Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng khoa	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN công nghệ cao	21/6/2002	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn-Địa chá	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
	14. Phòng Kế hoạch Tài chính											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	30/05/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng Bộ môn	03/03/2008	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Kế toán trưởng, Phó trưởng phòng, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Đào Anh Tuấn	06/10/1976	Nam	Kinh	Hà Tây	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ,Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2010	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả bổ sung												
1	Đồng Thị Bích	18/1/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi ủy viên, Phó trưởng Bộ môn	18/10/2012	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Cao Thu Hoài	13/10/1981	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Kế toán trưởng công đoàn	08/07/2013	Thạc sĩ	Kế toán	Trung cấp	Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng	ĐT2
	15. Phòng Khoa học công nghệ											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thạc Khánh	07/01/1972	Nam	Kinh	Hà Tây	Phó bí thư đảng uỷ khoa, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	24/01/2003	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí Thư Đảng ủy khoa, Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn, Giám đốc bảo tàng	12/06/2013	PGS.TS	Địa chất	Cao cấp	Giám đốc, Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả bổ sung												
1	Lê Ngọc Ánh	04/03/1977	Nữ	Kinh	Thừa Thiên Huế	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	16/10/2015	PGS.TS	Địa chất dầu; Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn	ĐT2

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
2	Lê Thị Duyên	23/12/1976	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	TP trung tâm thí nghiệm cao	17/8/2015	Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Giám đốc, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
	16. Phòng Quan hệ công chúng và doanh nghiệp											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Kim Chung	25/11/1977	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng	31/01/2005	Thạc sĩ	Văn hóa quần chúng	Cao cấp	Trưởng phòng	ĐT1
2	Lê Quang Duyến	20/10/1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Ủy viên BCH ĐBBP, chi ủy viên, Trưởng khoa	10/08/2008	Tiến sĩ	Quy trình kỹ thuật xử lý khí	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng khoa	ĐT1
3	Phạm Văn Chung	27/02/1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Uỷ viên Ban chấp hành công đoàn trường, uỷ viên Ban chấp hành công đoàn khoa, Tổ trưởng tổ công đoàn, Phó trưởng bộ môn	01/07/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đ	Trung cấp	Chánh VP, Phó Chánh VP, Trưởng bộ môn	ĐT2
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	Nam	Kinh	Ninh Bình	Uỷ viên BCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn khoa, Trưởng Bộ môn	01/09/2002	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đ	Trung cấp	Trưởng phòng, Phó Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	17. Phòng Tổ chức - Cán bộ											
	Trưởng phòng											
Kết quả rà soát												
1	Nhữ Thị Kim Dung	06/05/1973	Nữ	Kinh	Bắc Giang	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư đảng uỷ khoa, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	02/11/2003	PGS.TS	Kỹ thuật tuyển khoáng	Cao cấp	Phó Hiệu tưởng Trưởng phòng,	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thạc Khánh	07/01/1972	Nam	Kinh	Hà Tây	Phó bí thư đảng uỷ khoa, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	24/01/2003	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	Nam	Kinh	Hưng Yên	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Trưởng bộ môn	07/12/1993	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Giám đốc	ĐT1
	18. Phòng Xuất bản											
	Trưởng phòng											

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Viết Nghĩa	18/07/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng phòng phụ trách, Phó trưởng bộ môn	13/7/2018	PGS.TS	Trắc địa mỏ; Trắc địa;	Cao cấp		ĐT1
2	Nguyễn Văn Thịnh (DK)	10/07/1975	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Phó chánh VP, Phó Trưởng bộ môn	18/10/2002	PGS.TS	Kỹ thuật Dầu khí, Cơ học chất lỏng	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Trưởng phòng											
	19. Ban Quản lý các dự án											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Gia Khuê	21/01/1975	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng ban phụ trách	22/02/2009	Thạc sĩ	Xây dựng; Kinh tế Quản trị kinh doanh	Trung cấp		ĐT1
	Phó Trưởng ban											
Kết quả bổ sung												
1	Hà Văn Thủy	12/12/1973	Nam	Kinh	Hà Nội	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Xưởng trưởng	04/01/2005	Thạc sĩ	Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí; Kỹ thuật công nghiệp	Trung cấp		ĐT1
	20. Trung tâm dịch vụ											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Trần Anh Dũng	23/05/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng phòng	06/12/2007	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Cao cấp	Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc phụ trách trung tâm	16/10/2007	PGS.TS	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
	21. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	09/09/1976	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Phó Giám đốc Trung tâm	28/7/1997	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Giám đốc	ĐT1
2	Dương Thúy Hường	25/11/1977	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn	24/7/2010	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Cao cấp	Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng khoa	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Vũ Diệp Anh	08/02/1980	Nữ	Kinh	Hà Tây	Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	05/11/2017	Tiến sĩ	Thương mại quốc tế	Trung cấp	Phó Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
	22. Trung tâm phân tích, TNCNC											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hữu Hiệp	06/04/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó GĐ Trung tâm, Phó Trưởng bộ môn, Phó Trưởng phòng thí nghiệm Phân tích Công nghệ cao	25/10/2017	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
	23. Trung tâm Thông tin - Thư viện											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thế Lộc	30/06/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Ủy viên chi bộ, Phó trưởng phòng	04/07/2008	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Cao cấp	Trưởng phòng, phó trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Hồ Việt Bun	25/08/1980	Nam	Kinh	Nghệ An	Phó bí thư chi bộ, Uỷ viên ban chấp hành công đoàn trường, chủ tịch công đoàn khoa, Phó Trưởng Bộ môn	12/11/2013	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử	Trung cấp	Phó GĐ, Trưởng bộ môn	ĐT2
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Trần Trung Chuyên	19/10/1977	Nam	Kinh	Nghệ An	Trưởng phòng thí nghiệm địa tin học	03/08/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đ	Sơ cấp	Phó GĐ, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/3/2015	PGS.TS	Công trình khai thác	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn; phó phòng	ĐT2
3	Dương Thị Hiền Thanh	22/05/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Trưởng Bộ môn	03/11/2009	Tiến sĩ	Khoa học máy tính	Sơ cấp	Trưởng Khoa, Phó trưởng khoa	ĐT1
	24. Trạm Y tế											
	Trưởng Trạm											
	Phó Trưởng trạm											
	25. Văn phòng Chương trình tiên tiến											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Công Ngọc Thắng	24/10/1975	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn, Phó chánh VP phụ trách văn phòng CTTT	15/9/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm, Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Tống Thị Thanh Hương	18/02/1974	Nữ	Kinh	Thanh Hoá	Phó Trưởng khoa	24/8/2009	PGS.TS	Hoá học	Trung cấp	Giám đốc, Phó GĐ, Phó trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Trưởng bộ môn	06/11/2007	Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Phó Chánh VP, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
	26. Văn phòng Đảng - Đoàn thể											
	Chánh văn phòng											
Kết quả rà soát												
1	Lê Quang Duyến	20/10/1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Ủy viên BCH ĐBBP, chi ủy viên, Trưởng khoa	10/08/2008	Tiến sĩ	Quy trình kỹ thuật xử lý khí	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Trần Thị Thu Trang	18/02/1989	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên	16/11/2016	Thạc sĩ	Trắc địa; Trắc địa và bản đồ	Trung cấp		ĐT2
	Phó Chánh văn phòng											
	27. Văn phòng Đại diện											
	Chánh văn phòng											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Văn Thịnh (DK)	10/07/1975	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Ủy viên Đảng bộ bộ phận khoa, Phó Bí thư chi bộ, Phó chánh VP, Phó Trưởng bộ môn	18/10/2002	PGS.TS	Kỹ thuật Dầu khí, Cơ học chất lỏng	Cao cấp	Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Trưởng Bộ môn	ĐT1
	Phó Chánh văn phòng											
Kết quả bổ sung												
	28. Văn phòng Hội đồng trường											
	Chánh văn phòng											
Kết quả bổ sung												
1	Nhữ Thị Kim Dung	06/05/1973	Nữ	Kinh	Bắc Giang	UVBCH Đảng bộ trường, Bí thư đảng uỷ khoa, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	02/11/2003	PGS.TS	Kỹ thuật tuyển khoáng	Cao cấp	Phó Hiệu tưởng Trưởng phòng,	ĐT1
	Phó Chánh văn phòng											
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Phạm Văn Chung	27/02/1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Uỷ viên Ban chấp hành công đoàn trường, uỷ viên Ban chấp hành công đoàn khoa, Tổ trưởng tổ công đoàn, Phó trưởng bộ môn	01/07/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Chánh VP, Phó Chánh VP, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/3/2015	PGS.TS	Công trình khai thác	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn; phó phòng	ĐT2
	29. Trung tâm khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Đào Văn Chi	05/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
2	Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	Nam	Kinh	Hưng Yên	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Trưởng bộ môn	07/12/1993	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Giám đốc	ĐT1
	30. Trung tâm Hỗ trợ phát triển KHKT											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thạc Khánh	07/01/1972	Nam	Kinh	Hà Tây	Phó bí thư đảng uỷ khoa, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Trưởng bộ môn	24/01/2003	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng phòng, Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Trần Trung Anh	25/10/1978	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	19/12/2006	Tiến sĩ	Trắc địa ảnh viễn thám	Trung cấp	Phó trưởng khoa, Trưởng Bộ môn	ĐT2
	Phó Giám đốc											
	31. Trung tâm Triển khai Công nghệ khoáng chất											
	Giám đốc											
Kết quả rà soát												
1	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, Giám đốc Trung tâm	06/07/2010	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Thư ký HĐT, Chánh VP, Giám đốc trung tâm	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	Khương Thế Hùng	26/01/1979	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Phó Trưởng bộ môn	26/8/2015	PGS.TS	Địa chất, kỹ thuật địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn	ĐT2
	32. Trung tâm nghiên cứu Cơ - Điện mỏ											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Văn Luận	19/06/1976	Nam	Kinh	Nam Định	Phó trưởng khoa	21/12/2005	PGS.TS	Tuyển khoáng	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc phụ trách trung tâm	16/10/2007	PGS.TS	Khai thác mỏ	Cao cấp	Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Hà Văn Thủy	12/12/1973	Nam	Kinh	Hà Nội	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Xưởng trưởng	04/01/2005	Thạc sĩ	Tự động hóa xí nghiệp mỏ và dầu khí; Kỹ thuật công nghiệp	Trung cấp		ĐT1
2	Nguyễn Văn Thịnh (Mỏ)	11/03/1983	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng bộ môn	09/02/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
	33. Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Khắc Long	12/08/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Giám đốc Trung tâm	09/09/2014	Tiến sĩ	Kỹ Thuật Khoan, Khai Thác Và Công Nghệ Dầu Khí; Kỹ Thuật Dầu Khí	Trung cấp		ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó Bí thư Đảng ủy khoa, Phó trưởng bộ môn	10/12/2011	Thạc sĩ	Địa Chất Công Trình; Địa chất công trình Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó giám đốc, Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn	ĐT2
	34. Trung tâm nghiên cứu Môi trường Địa chất											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Hữu Hiệp	06/04/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó GĐ Trung tâm, Phó Trưởng bộ môn, Phó Trưởng phòng thí nghiệm Phân tích Công nghệ cao	25/10/2017	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Giám đốc, Trưởng bộ môn	ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Khương Thế Hùng	26/01/1979	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Phó Trưởng bộ môn	26/8/2015	PGS.TS	Địa chất, kỹ thuật địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn	ĐT2

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào đảng	Trình độ			Chức danh quy hoạch đã được phê duyệt	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
	35. Trung tâm nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Dương Thành Trung	13/06/1978	Nam	Kinh	Ninh Bình	Ủy viên BCH Đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	12/08/2013	Tiến sĩ	Trắc địa; Địa chính	Trung cấp		ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	Nam	Kinh	Hà Tây	Trưởng bộ môn	03/04/2009	Tiến sĩ	Trắc địa; Trắc địa cao cấp	Trung cấp	Phó giám đóc, Phó Trưởng khoa	ĐT1
	36. Trung tâm nghiên cứu Trắc địa công trình											
	Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Dương Thành Trung	13/06/1978	Nam	Kinh	Ninh Bình	Ủy viên BCH Đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	12/08/2013	Tiến sĩ	Trắc địa; Địa chính	Trung cấp		ĐT1
	Phó Giám đốc											
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Quốc Khánh	02/09/1978	Nam	Kinh	Hà Nam	Chi ủy viên , Trưởng bộ môn	03/04/2008	PGS.TS	Trắc địa; Trắc địa công trình	Trung cấp	Phó trưởng phòng, Phó Trưởng khoa, trưởng bộ môn	ĐT1

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT
*
Số 631 -QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy hoạch chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các khoa, bộ môn Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2025 - 2030

TẬP THỂ LÃNH ĐẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quy định số 50-QĐ-TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Hướng dẫn số số 22-HD/BCSĐ ngày 10/5/2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 471-CV/BCSĐ ngày 03/01/2024 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 441-QĐ/ĐU ngày 27/02/2023 của Tập thể lãnh đạo trường Đại học Mỏ-Địa chất về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các khoa, bộ môn trường Đại học Mỏ-Địa chất giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 157/HD-MĐC ngày 16/4/2024 của Tập thể lãnh đạo Trường về việc Hướng dẫn thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại (2020-2025) và nhiệm kỳ kế tiếp (2025-2030);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các khoa, bộ môn Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2025 - 2030 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tập thể lãnh đạo Trường có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Cán sự đảng Bộ GDĐT về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

Điều 3. Tập thể lãnh đạo Trường, Ban Thường vụ Đảng ủy trường, tổ chức Đảng các đơn vị có liên quan, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Cán sự đảng Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy Khối (để b/c);
- Lưu: VPĐU, HCTH, TCCB(07).

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Trần Xuân Trường

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Duy Huy	11/05/1979	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng khoa	28/8/2006	Tiến sỹ	Khoa học máy tính và Viễn thông	Cao cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Dương Thị Hiền Thanh	22/5/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	11/03/2009	Tiến sỹ	Khoa học máy tính	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT2
3	Nguyễn Thị Mai Dung	06/11/1979	Nữ	Kinh	Hà Nam	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	17/9/2011	Tiến sỹ	Tin học ứng dụng, Khoa học dữ liệu	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Dương Thị Hiền Thanh	22/5/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	11/03/2009	Tiến sỹ	Khoa học máy tính	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
3	Nguyễn Hoàng Long	17/10/1984	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	05/12/2006	Tiến sỹ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
4	Đặng Văn Nam	1/8/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	10/05/2012	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
5	Nguyễn Thu Hằng	09/11/1979	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó trưởng bộ môn	17/9/2011	Thạc sỹ	Tin học kinh tế	Sơ cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
6	Hoàng Anh Đức	17/3/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Phó trưởng bộ môn	9/12/2005	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT1
II. BỘ MÔN HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ TRI THỨC												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Thị Vân Anh	3/7/1973	Nữ	Kinh	Hải Dương	Phó trưởng bộ môn	8/4/2003	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Vũ Lan Phương	30/10/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính		Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Lan Phương	30/10/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính		Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó bộ môn	ĐT1
2	Phạm Đức Hậu	26/10/1969	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	8/11/2017	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó bộ môn	ĐT2
3	Dương Chí Thiện	7/3/1976	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên	21/1/2005	Thạc sỹ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó bộ môn	ĐT2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
VI. BỘ MÔN MẠNG MÁY TÍNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Thu Thúy	14/1/1981	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó trưởng bộ môn	27/9/2017	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin và mạng truyền thông	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Tuấn Anh	20/11/1976	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên chính	17/09/2011	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
2	Đào Anh Thư	04/05/1980	Nữ	Kinh	Nghệ An	Giảng viên		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
1	Đỗ Như Hải	04/11/1977	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	08/03/2008	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN TIN HỌC KINH TẾ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Nguyệt	5/8/1979	Nữ		Thanh Hóa	Chi ủy viên	26/12/2003	Thạc sĩ	Kinh tế công nghiệp	Trung cấp		ĐT2
2	Nguyễn Thu Hằng	11/9/1979	Nữ		Hà Tĩnh	Phó Trưởng bộ môn	17/9/2011	Thạc sĩ	Tin học kinh tế	Sơ cấp		ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Nguyệt	5/8/1979	Nữ		Thanh Hóa	Chi ủy viên	26/12/2003	Thạc sĩ	Kinh tế công nghiệp	Trung cấp		ĐT1
II. BỘ MÔN TIN HỌC TRẮC ĐỊA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hoàng Long	17/10/1984	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	5/12/2006	Tiến sĩ	Khoa học không gian	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Hòa	10/6/1987	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên	15/04/2010	Tiến sĩ	Phân tích không gian và môi trường	Trung cấp	Phó Bộ môn	ĐT2
2	Trần Trường Giang	18/01/1985	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên	24/06/2014	Thạc sĩ	Khoa học trái đất	Sơ cấp	Phó Bộ môn	ĐT2
3	Đoàn Khánh Hoàng	24/01/1981	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên	01/06/2010	Tiến sĩ	Khoa học máy tính	Sơ cấp	Phó Bộ môn	ĐT2
VII. BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Hoàng Anh Đức	17/03/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Phó Trưởng bộ môn	09/12/2005	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trung Cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
2	Phạm Văn Đồng	19/03/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	11/06/2010	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin		Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thị Hữu Phương	26/12/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	05/10/2012	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Hữu Nghị	19/10/1972	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	28/08/2006	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin		Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Văn Đồng	19/03/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	11/06/2010	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Thị Hữu Phương	26/12/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	05/10/2012	Tiến sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
IV. BỘ MÔN KHOA HỌC MÁY TÍNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Văn Nam	01/08/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	05/10/2012	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thùy Dương	25/09/1978	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Giảng viên	03/11/2009	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nông Thị Oanh	29/10/1975	Nữ	Tày	Bắc Cạn	Chủ tịch Công đoàn Khoa	26/06/2014	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
VII. PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐỊA TIN HỌC												
Trưởng phòng thí nghiệm												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Hữu Lợi	19/09/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng Phòng Thí nghiệm Địa tin học	6/11/2010	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Trung cấp	Trưởng Phòng	ĐT1

Mẫu số 4

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA CƠ-ĐIỆN												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Ngô Thanh Tuấn	15/07/1980	Nam	Kinh	Bình Định	Phó Trưởng khoa	21/10/2010	Tiến sĩ	Điện khí hóa	Trung Cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Đỗ Như Ý	16/01/1981	Nam	Kinh	Bắc Ninh	UV BCH ĐBBP khoa, Bí thư chi bộ, Phó GĐTT Cơ -Điện; Trưởng bộ môn	05/04/2009	PGS.TS	Điện khí hóa	Trung Cấp	Trưởng khoa; Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Nguyễn Văn Xô	03/10/1980	Nam	Kinh	Thái Bình	UV BCH ĐBBP khoa; Bí thư chi bộ; Phó Trưởng khoa	19/3/2012	PGS.TS	Cơ khí	Trung Cấp	Trưởng khoa; Phó Trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Như Ý	16/01/1981	Nam	Kinh	Bắc Ninh	UV BCH ĐBBP khoa, Bí thư chi bộ, Phó GĐTT Cơ -Điện; Trưởng bộ môn	05/04/2009	PGS.TS	Điện khí hóa	Trung Cấp	Trưởng khoa; Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Hồ Việt Bun	25/8/1980	Nam	Kinh	Nghệ An	Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH Công đoàn Trường, Chủ tịch Công đoàn khoa, Phó Trưởng bộ môn	12/11/2013	Tiến sĩ	Điện khí hóa	Trung Cấp	Phó Trưởng khoa; Trưởng Bộ môn	ĐT2
3	Phạm Thị Thủy	10/10/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Phó Chủ tịch CĐ khoa, Trưởng bộ môn	05/12/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ khí	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa; Trưởng Bộ môn	ĐT1
4	Hà Văn Thủy	12/12/1973	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Xưởng trưởng	04/01/2005	Thạc sĩ	Điện khí hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa; Trưởng Xưởng Cơ - Điện	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Đặng Văn Chí	02/07/1972	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	13/09/2008	Tiến sĩ	Tự động hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
2	Phạm Thị Thanh Loan	01/01/1981	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng bộ môn, Tổ Trưởng Tổ công đoàn	12/04/2017	Tiến sĩ	Tự động hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
II. BỘ MÔN ĐIỆN KHÍ HÓA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hồ Việt Bun	25/8/1980	Nam	Kinh	Nghệ An	Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH Công đoàn Trường, Chủ tịch Công đoàn khoa, Phó Trưởng bộ môn	12/11/2013	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung Cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Trung Sơn	02/08/1980	nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên cao cấp	12/12/2009	PGS.TS	Kỹ thuật điện	Trung cấp		ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Trung Sơn	02/08/1980	nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên cao cấp	12/12/2009	PGS.TS	Kỹ thuật điện	Trung cấp		ĐT2
III. BỘ MÔN KỸ THUẬT CƠ KHÍ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Minh Hoàng	08/07/1984	nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Thạc sĩ	CKĐL	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Sơn Tùng	22/01/1988	nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	15/07/2020	Thạc sĩ	CKĐL	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Văn Lại	01/11/1973	nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên		Tiến sĩ	CKĐL	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Phạm Tuấn Long	20/12/1980	nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Thạc sĩ	KTCK	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
V. BỘ MÔN TỰ ĐỘNG HÓA XÍ NGHIỆP MỎ VÀ DẦU KHÍ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Văn Chí	07/02/1972	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	13/09/2008	Tiến sĩ	Tự động hóa	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Thị Thanh Loan	01/01/1981	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng bộ môn, Tổ Trưởng Tổ công đoàn	04/12/2017	Tiến sĩ	Tự động hóa	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Uông Quang Tuyến	19/12/1981	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	18/10/2002	Thạc sĩ	Tự động hóa	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Đào Hiếu	25/10/1982	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên		Tiến sĩ	Tự động hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
3	Nguyễn Thế Lực	26/05/1989	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	18/01/2024	Thạc sĩ	Tự động hóa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
VI. BỘ MÔN MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Vũ Đinh	16/11/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Tiến sĩ	Máy mỏ	Sơ cấp		ĐT2
2	Nguyễn Thế Hoàng	29/03/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên, Tổ trưởng Tổ công đoàn	15/07/2020	Thạc sĩ	Máy mỏ	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Đoàn Công Luận	26/03/1986	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Giảng viên	12/04/2008	Tiến sĩ	Máy mỏ	Sơ cấp		ĐT2
IV. BỘ MÔN KỸ THUẬT ĐIỆN-ĐIỆN TỬ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
1	Bùi Ngọc Hùng	08/2/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Phó bí thư chi bộ	11/5/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Trường Giang	16/8/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	13/10/2007	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Bùi Ngọc Hùng	08/02/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Phó bí thư chi bộ	11/5/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Hà Thị Chúc	06/01/1986	Nữ	Kinh	Hải Dương	Giảng viên		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Tống Ngọc Anh	19/11/1989	Nam	Kinh	Hải Phòng	Giảng viên	15/1/2024	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
IV. XƯỞNG CƠ-ĐIỆN												
Trưởng Xưởng Cơ - Điện												
Kết quả rà soát												
1	Chu Mạnh Cường	04/10/1976	Nam	Kinh	Hưng Yên	Kỹ sư	10/10/2014	Thạc sĩ	KTCK	Sơ cấp	Trưởng Xưởng	ĐT2

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
I. KHOA DẦU KHÍ											
Trưởng khoa											
Kết quả rà soát											
1	Tống Thị Thanh Hương	18/2/1974	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Phó trưởng Khoa	24/8/2009	PGS.TS	Hóa học	Trung cấp	Trưởng Khoa
Kết quả bổ sung											
1	Nguyễn Tiến Hùng	19/06/1986	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó Trưởng bộ môn	06/12/2018	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó trưởng Khoa
2	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó trưởng bộ môn	11/06/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó trưởng Khoa
Phó Trưởng khoa											
Kết quả rà soát											
1	Lê Ngọc Ánh	03/04/1977	Nữ	Kinh	Huế	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	16/10/2015	PGS.TS	Địa chất dầu khí	Trung cấp	Phó trưởng Khoa
2	Nguyễn Tiến Hùng	19/06/1986	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó trưởng Bộ môn	06/12/2018	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó trưởng Khoa
3	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó trưởng bộ môn	11/06/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó trưởng Khoa
4	Ngô Hà Sơn	31/10/1984	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Trưởng bộ môn	27/09/2022	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó trưởng Khoa
II. BỘ MÔN ĐỊA VẬT LÝ											
Trưởng bộ môn											
Kết quả bổ sung											
1	Trần Danh Hùng	03/03/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng bộ môn		Tiến sĩ	Địa vật lý	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn
Phó Trưởng bộ môn											
Kết quả rà soát											
1	Phan Thị Hồng	27/6/1988	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Tiến sĩ	Địa vật lý	Sơ cấp	
Kết quả bổ sung											
1	Vũ Hồng Dương	24/2/1989	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên		Thạc sĩ	Địa vật lý		
III. BỘ MÔN ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ											
Trưởng bộ môn											
Kết quả rà soát											

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Lê Ngọc Ánh	04/03/1977	Nữ	Kinh	Huế	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	16/10/2015	PGS.TS	Địa chất dầu khí	Trung cấp	Phó trưởng Khoa, Trưởng bộ môn
Kết quả bổ sung											
1	Nguyễn Minh Hòa	28/09/1988	Nam	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính	16/06/2018	Tiến sĩ	Địa chất dầu khí	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn
Phó Trưởng bộ môn											
Kết quả rà soát											
1	Nguyễn Minh Hòa	28/09/1988	Nam	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính	16/06/2018	Tiến sĩ	Địa chất dầu khí	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn
2	Nguyễn Duy Mười	22/04/1984	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Giảng viên		Thạc sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn
3	Bùi Thị Ngân	11/01/1988	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	07/05/2018	Thạc sĩ	Địa chất dầu khí	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn
III. BỘ MÔN KHOAN KHAI THÁC											
Trưởng bộ môn											
Kết quả rà soát											
1	Nguyễn Tiến Hùng	19/06/1986	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó Trưởng bộ môn	12/06/2018	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Trưởng Bộ môn
Kết quả bổ sung											
1	Nguyễn Trần Tuân	27/03/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	29/12/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn
2	Nguyễn Khắc Long	08/12/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Giám đốc Trung tâm	09/09/2014	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn
Phó Trưởng bộ môn											
Kết quả rà soát											
1	Nguyễn Trần Tuân	27/03/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	29/12/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn
2	Nguyễn Khắc Long	08/12/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Giám đốc Trung tâm	09/09/2014	Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn
3	Nguyễn Văn Thành	21/03/1986	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó Bí thư chi bộ	10/08/2008	Thạc sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn
4	Trương Văn Từ	04/6/1987	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	09/09/2014	Thạc sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn
Kết quả bổ sung											
1	Trần Hữu Kiên	21/12/1990	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Sơ cấp	Giảng viên

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
2	Tô Hữu Toàn	29/9/1986	Nam	Kinh	Hải Phòng	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật dầu khí	Sơ cấp	Giảng viên
IV. BỘ MÔN LỌC - HÓA DẦU											
Trưởng bộ môn											
Kết quả rà soát											
1	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó trưởng bộ môn	11/06/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Trưởng Bộ môn
2	Ngô Hà Sơn	31/10/1984	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó Trưởng bộ môn	27/09/2022	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Trưởng Bộ môn
Kết quả bổ sung											
1	Ngô Thanh Hải	21/12/1976	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên		Tiến sĩ	Hóa kỹ thuật	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn
Phó Trưởng bộ môn											
Kết quả rà soát											
1	Phạm Xuân Núi	27/09/1975	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ	04/04/2003	PGS.TS	Hóa học	Trung cấp	
2	Vũ Văn Toàn	17/12/1976	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn
3	Ngô Thanh Hải	21/12/1976	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên		Tiến sĩ	Hóa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn
4	Phạm Trung Kiên	16/11/1983	Nam	Kinh	Hà Nội	Tổ trưởng Tổ Công đoàn	24/06/2014	Tiến sĩ	Kỹ thuật hóa học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn
5	Tống Thị Thanh Hương	18/02/1974	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng Khoa	24/08/2009	PGS.TS	Hóa học	Trung cấp	Trưởng Khoa
V. BỘ MÔN THIẾT BỊ DẦU KHÍ VÀ CÔNG TRÌNH											
Trưởng bộ môn											
Kết quả rà soát											
Kết quả bổ sung											
1	Nguyễn Thanh Tuấn	30/9/1986	Nam	Kinh	Hà Nội	Bí thư ĐTN trường, Bí thư chi bộ	12/11/2013	Thạc sĩ	Kỹ thuật Dầu khí	cao cấp	
2	Nguyễn Thị Hải Yến	17/9/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật Dầu khí	sơ cấp	
3	Đào Thị Uyên	25/3/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	02/06/2007	Tiến sĩ	Kỹ thuật Dầu khí	sơ cấp	Phó trưởng bộ môn

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	13
I. KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí Thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn, Giám đốc bảo tàng	06/12/2013	PGS.TS	Địa chất	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN công nghệ cao	21/06/2002	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT2
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH ĐBBP, Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN công nghệ cao	21/06/2002	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Nguyễn Hữu Hiệp	04/06/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Bộ môn Địa chất	25/10/2017	Tiến sỹ	Địa chất	Cao cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
3	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Phó trưởng bộ môn	10/12/2011	Tiến sĩ	Địa chất công trình	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
4	Bùi Hoàng Bắc	01/7/1977	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn, Phó Giám đốc trung tâm	14/5/2012	PGS.TS	Kỹ thuật địa chất	Cao cấp		ĐT1
5	Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Phó bí thư, Phó trưởng bộ môn	10/12/2011	PGS.TS	Địa chất công trình	Trung cấp		ĐT2
VI. BỘ MÔN TÌM KIẾM THĂM DÒ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Khương Thế Hùng	26/1/1979	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó trưởng bộ môn	26/8/2015	PGS.TS	Kỹ thuật địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Lê Thị Thu	04/10/1976	Nữ	Kinh	Hà Nam	Chi ủy viên	12/9/2003	Tiến sĩ	Kỹ thuật địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	13
Kết quả rà soát												
1	Lê Thị Thu	04/10/1976	Nữ	Kinh	Hà Nam	Chi ủy viên	12/9/2003	Tiến sĩ	Kỹ thuật địa chất	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Phan Viết Sơn	27/7/1977	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên	2/3/2010	Tiến sĩ	Kỹ thuật địa chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Lê Xuân Trường	24/9/1979	Nam	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên	26/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật địa chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Khắc Du	11/7/1987	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Tiến sĩ	Kỹ thuật địa chất	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Đỗ Mạnh An	26/7/1985	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	01/11/2019	Thạc sĩ	Kỹ thuật địa chất	Trung cấp		ĐT2
6	Nguyễn Đình Luyện	26/5/1989	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	26/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật địa chất	Sơ cấp		ĐT2
VII. BỘ MÔN KHOÁNG THẠCH VÀ ĐỊA HÓA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hữu Trọng	22/11/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Phó trưởng bộ môn	28/5/2017	Tiến sĩ	Kỹ thuật địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đặng Thị Vinh	28/02/1979	nữ	Kinh	Thanh Hoá	Phó bí thư chi bộ	22/6/2009	Tiến sĩ	Địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Trung Thành	20/4/1981	nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	18/10/2012	Thạc sĩ	Địa chất	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
IV. BỘ MÔN ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Phó bí thư, Phó trưởng bộ môn	10/12/2011	PGS.TS	Địa chất công trình	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Phó trưởng bộ môn	10/12/2011	Tiến sĩ	Địa chất công trình	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Thành Dương	10/01/1988	Nam	Kinh	Bắc Giang	Giảng viên	29/12/2017	Tiến sĩ	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	13
1	Nguyễn Thành Dương	10/01/1988	Nam	Kinh	Bắc Giang	Giảng viên	29/12/2017	Tiến sĩ	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Bùi Văn Bình	01/09/1986	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	29/12/2017	Tiến sĩ	Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Dương Văn Bình	03/05/1987	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên		Tiến sĩ	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Phạm Thị Việt Nga	03/03/1980	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Giảng viên	21/06/2002	Tiến sĩ	Địa chất công trình - Địa kỹ thuật	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN ĐỊA CHẤT THỦY VĂN												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Quang Tuấn	23/03/1984	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	16/05/2017	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp		ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Vũ Long	21/08/1983	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên	17/03/2014	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp		ĐT2
2	Đào Đức Bằng	09/05/1989	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên		Thạc sĩ	Địa chất thủy văn	Sơ cấp		ĐT2
3	Vũ Thu Hiền	16/09/1978	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Giảng viên		Thạc sĩ	Địa chất thủy văn	Sơ cấp		ĐT2
4	Vũ Văn Hưng	02/02/1984	Nam	Kinh		Giảng viên		Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Sơ cấp		ĐT2
II. BỘ MÔN ĐỊA CHẤT												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Bùi Vinh Hậu	25/6/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	BTLCĐ, UVBCHĐTN trường		Tiến sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Hữu Hiệp	04/06/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó Trưởng bộ môn, Trưởng phòng TN CN cao, PGĐTT	25/10/2017	Tiến sĩ	Địa chất	Cao cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	13
3	Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí Thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn, Giám đốc bảo tàng	12/06/2013	PGS.TS	Địa chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Ngô Thị Kim Chi	30/3/1979	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	PBTCB, Tổ trưởng tổ công đoàn, Chủ tịch CĐ khoa	07/02/2007	Tiến sĩ	Địa chất	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Bùi Vinh Hậu	25/6/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	BTLCĐ, UVBCHĐTN trường	22/02/2023	Tiến sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Đào Văn Nghiêm	17/8/1987	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên		Tiến sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Trường Tài	30/7/1988	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Tiến sĩ	Địa chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Đào Anh Tuấn	10/06/1976	Nam	Kinh	Ninh Bình	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư Chi bộ, Phó trưởng Khoa	16/03/2010	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Lê Minh Thống	10/06/1981	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí thư ĐU bộ phận, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn	27/11/2009	PGS.TS	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Diệp Anh	08/02/1980	Nữ	Kinh	Hà Nội	Bí thư chi bộ, Trưởng Bộ môn	11/05/2017	Tiến sĩ	Thương mại quốc tế	Trung cấp	Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đồng Thị Bích	18/1/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi chi ủy viên, Phó trưởng Bộ môn	18/10/2012	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thanh Thủy	29/09/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	02/12/2004	Thạc sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Thị Kim Oanh	01/06/1979	Nữ	Kinh	Nghệ An	Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	05/10/2013	Tiến sĩ	Kế toán	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Phí Mạnh Cường	25/03/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Trưởng bộ môn	11/12/2014	Tiến sĩ	Luật Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP MỎ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đồng Thị Bích	18/1/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi chi ủy viên, Phó trưởng Bộ môn	18/10/2012	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Lê Đình Chiều	07/01/1986	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi đoàn	03/11/2016	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Thị Thu Hường	25/1/1980	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	Giảng viên chính	09/01/2001	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Đức Thắng	27/2/1982	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Giảng viên chính	05/12/2013	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Lê Đình Chiều	07/01/1986	Nam	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi đoàn	03/11/2016	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Phạm Kiên Trung	07/08/1988	Nam	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên chính	18/06/2014	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỊA CHẤT-DẦU KHÍ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thanh Thủy	29/09/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	02/12/2004	Thạc sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Văn Hiệp	28/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Bí thư chi bộ	12/10/2011	Tiến sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Văn Hiệp	28/11/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Bí thư chi bộ	12/10/2011	Tiến sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Thu Hà	07/05/1986	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên	04/10/2017	Thạc sĩ	Kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	17/08/1986	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên	08/05/2008	Thạc sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Phạm Ngọc Tuấn	23/12/1987	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên	03/11/2019	Thạc sĩ	Kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
IV. BỘ MÔN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	30/05/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn	03/03/2008	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phí Thị Kim Thư	03/11/1979	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	10/12/2011	Tiến sĩ	Tài chính	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lưu Thị Thu Hà	23/11/1979	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	18/10/2012	Tiến sĩ	Tài chính	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Minh Hải	20/09/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ sinh viên	05/10/2013	Thạc sĩ	Kinh tế công nghiệp	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
3	Nguyễn Tiến Hưng	25/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	16/3/2011	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
4	Nguyễn Thị Minh Thu	20/12/1986	Nữ	Kinh	Hải phòng	Giảng viên	05/08/2008	Thạc sĩ	Kinh tế công nghiệp	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Phí Thị Kim Thư	03/11/1979	Nữ	Kinh	Hà nội	Giảng viên chính	10/12/2011	Tiến sĩ	Tài chính	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
6	Hoàng Thị Thủy	09/07/1986	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó bí thư chi đoàn		Tiến sĩ	Kế toán	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
V. BỘ MÔN KINH TẾ CƠ SỞ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phí Mạnh Cường	25/03/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Trưởng bộ môn	11/12/2014	Tiến sĩ	Luật Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng khoa,Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Anh Dũng	23/05/1978	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó trưởng phòng	12/06/2007	Thạc sĩ	Kinh tế	Cao cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Phạm Thu Trang	26/12/1983	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó Bí thư chi bộ	11/03/2016	Tiến sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/09/1986	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	12/06/2007	Thạc sĩ	Kinh tế	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thanh Thảo	19/06/1986	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	12/11/2019	Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Phạm Thu Trang	26/12/1983	Nữ	Kinh	Thái Bình	Phó Bí thư chi bộ	11/03/2016	Tiến sĩ	Kinh tế	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA MỎ												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Văn Luận	19/06/1976	Nam	Kinh	Nam Định	Phó trưởng khoa	21/12/2005	PGS.TS	Tuyển khoáng	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Vũ Trung Tiến	14/04/1980	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó trưởng khoa	25/08/2015	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	10/05/2012	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT2
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Trần Trung Tới	19/09/1980	Nam	Kinh	Nam Định	Chủ tịch CĐ khoa, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	19/09/2012	Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT2
2	Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Trưởng bộ môn	26/02/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT2
3	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	10/05/2012	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT2
4	Trần Mạnh Tiến	27/01/1986	Nam	Kinh	Nghệ An	Phụ trách bộ môn	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả đưa ra												
1	Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	Nam	Kinh	Hưng Yên	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Trưởng bộ môn	07/12/1993	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp		ĐT1
2	Đào Văn Chi	02/05/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm	26/2/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó trưởng khoa	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Văn Thịnh	03/11/1983	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	9/02/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Lê Tiến Dũng	11/10/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên cao cấp	18/9/2012	PGS.TS	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN KHAI THÁC LỘ THIÊN												
Trưởng bộ môn												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Kết quả rà soát												
1	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	UVBCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	05/10/2012	PGS.TS	Khai thác mỏ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Đỗ Ngọc Hoàn	03/09/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên chính	08/09/2009	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Trần Đình Bão	09/10/1986	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính	29/04/2017	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hoàng	19/10/1988	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên	05/11/2016	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Lê Quí Thảo	14/02/1983	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên chính	20/05/2015	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Phạm Văn Việt	07/12/1985	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính	6/7/2015	Thạc sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Đình An	21/12/1974	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	26/05/2012	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Đỗ Ngọc Hoàn	03/09/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên chính	08/09/2009	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
6	Trần Đình Bão	09/10/1986	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính	29/04/2017	Tiến sĩ	Khai thác mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN TUYỂN KHOÁNG												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Trung Tới	19/09/1980	Nam	Kinh	Nam Định	Chủ tịch CĐ khoa, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	19/9/2012	Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Phùng Tiến Thuật	05/12/1986	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	30/3/2015	Thạc sĩ	Kỹ thuật vật liệu	Trung cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Vũ Thị Chinh	29/07/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	19/5/2000	Thạc sĩ	Tuyển khoáng	Sơ cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Thị Chinh	29/07/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	19/5/2000	Thạc sĩ	Tuyển khoáng	Sơ cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
2	Phạm Thanh Hải	14/09/1986	Nam	Kinh	Hải Dương	Phó Bí thư chi bộ	02/09/2015	Tiến sĩ	Tuyển khoáng	Trung cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT2
3	Phùng Tiến Thuật	05/12/1986	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	30/3/2015	Thạc sĩ	Luyện kim	Trung cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT1
4	Trần Văn Được	03/04/1983	Nam	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên		Thạc sĩ	Luyện kim	Sơ cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT2
5	Phạm Thị Nhung	25/08/1986	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	05/08/2019	Thạc sĩ	Tuyển khoáng	Sơ cấp	Phó trưởng Bộ môn	ĐT1
IV. BỘ MÔN SỨC BỀN VẬT LIỆU												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Ngọc Tú	17/09/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	UVBCH Đảng bộ bộ phận; Bí thư chi bộ	24/3/2015	Thạc sĩ	Xây dựng DD&CN	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
2	Trần Mạnh Tiến	27/01/1986	Nam	Kinh	Nghệ An	Phụ trách bộ môn	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Viết Thắng	19/11/1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Chủ tịch công đoàn Khoa		Thạc sĩ	Thiết bị dầu khí	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Bùi Thị Thuyết	14/11/1983	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	18/9/2011	Tiến sĩ	Cơ học kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả đưa ra												
1	Trần Mạnh Tiến	27/01/1986	Nam	Kinh	Nghệ An	Phụ trách bộ môn	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
V. BỘ MÔN KHAI THÁC HẦM LÒ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Thịnh	11/03/1983	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	02/09/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Lê Tiến Dũng	11/10/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên cao cấp	18/9/2012	PGS.TS	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Phạm Đức Hưng	22/2/1981	Nam	Kinh	Thái Bình	Bí thư chi bộ	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Lê Tiến Dũng	11/10/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên cao cấp	18/9/2012	PGS.TS	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Phi Hùng	18/3/1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Phạm Đức Hưng	22/2/1981	Nam	Kinh	Thái Bình	Bí thư chi bộ	25/8/2015	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Nguyễn Văn Quang	02/12/1988	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	31/7/2018	Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ	Sơ cấp		ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Vũ Thái Tiến Dũng	10/12/1986	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	30/4/2016	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp		ĐT1
2	Lê Quang Phục	10/06/1984	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	3/10/2017	Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ	Trung cấp		ĐT1

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA MÔI TRƯỜNG												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Quốc Phi	04/06/1979	Nam	Kinh	Phú Thọ	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa	16/10/2014	Tiến sĩ	Tin ứng dụng	Trung cấp	Trưởng Khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Thanh Thủy	10/04/1980	Nữ	Kinh	Quảng Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	09/01/2001	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
2	Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	09/06/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Văn Dũng	01/05/1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng bộ môn	29/05/2012	Tiến sĩ	Vật lý	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
2	Đặng Thị Ngọc Thủy	03/11/1977	Nữ	Kinh	Nghệ An	Phó Chủ tịch Công đoàn khoa	06/12/2012	Tiến sĩ	Khoa học môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
II. BỘ MÔN ĐỊA SINH THÁI VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Thanh Thủy	10/04/1980	Nữ	Kinh	Quảng Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	09/01/2001	Tiến sĩ	Địa chất thủy văn	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	09/06/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Trần Anh Quân	08/11/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường		Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Anh Quân	08/11/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường		Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Giảng viên chính	09/06/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
3	Đỗ Cao Cường	22/06/1981	Nam	Kinh	Nam Định	Chủ tịch Công đoàn khoa	06/12/2012	Thạc sĩ	Địa chất thủy văn	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
1	Đào Trung Thành	25/9/1985	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên, Phó Trưởng Bộ môn	04/12/2008	Thạc sĩ	Kỹ thuật Môi trường	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Hồng	22/3/1987	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	18/11/2009	Tiến sĩ	Quản lý môi trường	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Ngọc	20/11/1988	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên	24/5/2012	Thạc sĩ	Kỹ thuật Môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Hoà	07/05/1986	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	Tổ trưởng Tổ công đoàn	16/10/2014	Tiến sĩ	Quản lý môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Phương Đông	01/12/1987	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Phó Bí thư chi bộ, Bí thư liên chi đoàn	30/4/2016	Tiến sĩ	Khí tượng thuỷ văn	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Dũng	01/05/1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng bộ môn	29/05/2012	Tiến sĩ	Vật lý	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Cúc	22/4/1985	Nữ	Kinh	Nam Định	Uỷ viên BCH Công đoàn, Bí thư CĐ cán bộ	20/7/2016	Thạc sĩ	Địa chất - Khoáng sản	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Vũ Thị Lan Anh	30/9/1988	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Tổ trưởng Tổ công đoàn	28/7/2009	Thạc sĩ	Môi trường	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Cúc	22/4/1985	Nữ	Kinh	Nam Định	Uỷ viên BCH Công đoàn, Bí thư CĐ cán bộ	20/7/2016	Thạc sĩ	Địa chất - Khoáng sản	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Vũ Thị Lan Anh	30/9/1988	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Tổ trưởng Tổ công đoàn	28/7/2009	Thạc sĩ	Môi trường	Sơ cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Vũ Thị Phương Thảo	11/10/1976	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Quản lý Tài nguyên và môi trường		Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Trần Trung Anh	25/10/1978	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	19/12/2006	Tiến sĩ	Trắc địa ảnh, viễn thám	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	Nam	Kinh	Ninh Bình	Uỷ viên BCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn khoa, Trưởng Bộ môn	09/01/2002	PGS.TS	Trắc địa mỏ	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Dương Thành Trung	13/06/1978	Nam	Kinh	Ninh Bình	Ủy viên BCH Đảng bộ bộ phận, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn		Tiến sĩ	Trắc địa	Trung cấp		ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	Nam	Kinh	Ninh Bình	Uỷ viên BCH Đảng bộ bộ phận, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn khoa, Trưởng Bộ môn	09/01/2002	PGS.TS	Trắc địa mỏ	Trung cấp	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Phạm Quốc Khánh	02/09/1978	Nam	Kinh	Nam Định	Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	04/03/2008	Tiến sĩ	Trắc địa	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
3	Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Trưởng Bộ môn	04/03/2009	Tiến sĩ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
4	Nguyễn Thị Kim Yến	23/10/1976	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư Đảng ủy khoa, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng bộ môn	30/9/1997	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
5	Đỗ Thị Phương Thảo	27/03/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn phụ trách	25/12/2006	Tiến sĩ	Bản đồ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
VII. BỘ MÔN TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Hà	24/10/1981	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên	14/11/2013	Tiến sĩ	Trắc địa	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Phạm Trung Dũng	17/1/1983	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	21/2/2011	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thị Kim Thanh	28/8/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	02/06/2007	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Hà	24/10/1981	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	14/11/2013	Tiến sĩ	Trắc địa	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Trung Dũng	17/1/1983	Nam	Kinh	Quảng Ninh	Giảng viên	21/2/2011	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Thị Kim Thanh	28/8/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	02/06/2007	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
VI. BỘ MÔN ĐỊA CHÍNH												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thế Huynh	14/8/1977	Nam	Kinh	Thái Bình	Phó Trưởng bộ môn	19/08/2005	Tiến sĩ	Địa chính	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thế Công	28/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên chính	19/08/2005	Tiến sĩ	Địa chính	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Đinh Hải Nam	04/02/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng bộ môn	14/1/2013	Tiến sĩ	Địa chính	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thế Công	28/11/1976	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên chính	19/08/2005	Tiến sĩ	Địa chính	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Xuân Miễn	13/07/1982	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên chính	22/09/2014	Tiến sĩ	Quản lý đất đai	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Phạm Thị Kim Thoa	25/03/1976	Nữ	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	14/01/2013	Thạc sĩ	Địa chính	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Đặng Thị Hoàng Nga	04/06/1905	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên		Thạc sĩ	Địachính	Sơ cấp		ĐT2
2	Phùng Minh Sơn	07/06/1905	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	22/09/2014	Thạc sĩ	Địa chính	Sơ cấp		ĐT2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
V. BỘ MÔN BẢN ĐỒ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Phương Thảo	27/03/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó bí thư, Phó Trưởng bộ môn phụ trách	25/12/2006	Tiến sĩ	Khoa học Trái đất, vũ trụ và Môi trường	Trung cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Dương Anh Quân	06/08/1981	Nam	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính	22/02/2022	Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và GIS	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Văn Hiệp	26/01/1981	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên	02/11/2018	Thạc sĩ	Bản đồ, viễn thám và GIS	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN TRẮC ĐỊA MỎ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Thị Thu Hà	30/04/1978	Nữ	Kinh	Hải Dương	Chi ủy viên	25/12/2006	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Phạm Văn Chung	27/02/1980	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Chủ tịch Công đoàn Khoa, Phó trưởng Bộ môn Trắc địa mỏ, Thanh tra Nhân dân, Thanh tra Giáo dục, Thanh tra Y tế học đường, Cố vấn học tập	01/07/2004	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Thị Làn	03/06/1905	Nữ	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Lê Văn Cảnh	08/06/1905	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	07/07/2015	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Võ Ngọc Dũng	31/05/1905	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên	16/03/2010	Thạc sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
VIII. BỘ MÔN ĐO ẢNH VÀ VIỄN THÁM												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Trung	19/8/1977	Nam	Kinh	Nghệ An	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	06/12/2009	PGS.TS	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Thanh Hà	03/03/1981	Nữ	Kinh	Nam Định	Tổ trưởng Tổ công đoàn	10/10/2011	Tiến sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Trần Hồng Hạnh	27/4/1982	Nữ	Kinh	Thái Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn	05/11/2004	Tiến sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thanh Hà	03/03/1981	Nữ	Kinh	Nam Định	Tổ trưởng Tổ công đoàn	10/10/2011	Tiến sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Trung cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Thị Thanh Hòa	15/9/1988	Nữ	Kinh	Hải Dương	Giảng viên chính	02/11/2018	Thạc sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Sơ cấp		ĐT1
2	Nguyễn Minh Hải	01/05/1988	Nam	Kinh	Bắc Ninh	Giảng viên	15/5/2014	Thạc sĩ	Đo ảnh, Viễn thám, GIS	Sơ cấp		ĐT2
IV. BỘ MÔN TRẮC ĐỊA CAO CẤP												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
Kết quả bổ sung												
1	Phạm Ngọc Quang	11/02/1988	Nam	Kinh	Ninh Bình	Phó Trưởng bộ môn	02/02/2016	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Văn Sáng	28/12/1977	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ	03/02/2005	PGS.TS	Trắc địa	Trung cấp		ĐT2
3	Lê Thị Thanh Tâm	30/10/1984	Nữ	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	14/03/2016	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Bùi Khắc Luyên	08/06/1981	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	15/10/2010	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Thái Chinh	11/05/1982	Nam	Kinh	Nghệ An	Giảng viên	10/10/2011	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Vũ Đình Toàn	10/09/1984	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên	13/06/2014	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Lê Thị Thanh Tâm	30/10/1984	Nữ	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	14/03/2016	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
5	Nguyễn Văn Lâm	11/05/1988	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên	14/09/2018	Tiến sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Văn Sáng	28/12/1977	Nam	Kinh	Nam Định	Bí thư chi bộ	03/02/2005	PGS.TS	Trắc địa	Trung cấp		ĐT1
II. BỘ MÔN TRẮC ĐỊA PHỔ THÔNG VÀ SAI SỐ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lưu Anh Tuấn	22/12/1977	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng Bộ môn	16/03/2010	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Thu Hương	26/07/1978	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	10/03/2008	Tiến sĩ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
IX. TỔ MÁY TRẮC ĐỊA												
Tổ Trưởng Tổ máy												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Mến	27/09/1981	Nữ	Kinh	Nam Định	Kĩ sư	03/04/2009	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng Tổ máy	ĐT2
2	Nguyễn Quang Thắng	22/10/1980	Nam	Kinh	Nam Định	Kĩ sư		Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Trưởng Tổ máy, Phó Trưởng Tổ máy	ĐT2
Phó Trưởng Tổ máy												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Mến	27/09/1981	Nữ	Kinh	Nam Định	Kĩ sư	03/04/2009	Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Phó Trưởng Tổ máy	ĐT2
2	Nguyễn Quang Thắng	22/10/1980	Nam	Kinh	Nam Định	Kĩ sư		Thạc sĩ	Trắc địa	Sơ cấp	Trưởng Tổ máy, Phó Trưởng Tổ máy	ĐT2

Mẫu số 4

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA XÂY DỰNG												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Mạnh	12/02/1976	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	12/12/2006	PGS.TS	Địa kỹ thuật	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT2
2	Trần Tuấn Minh	05/12/1980	Nam	Kinh	Bắc Giang	Phó trưởng khoa	12/05/2008	PGS.TS	XDCTN&Mỏ	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
3	Phạm Đức Thọ	01/03/1983	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa	07/03/2019	PGS.TS	Kết cấu, VLXD	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Minh Ngạn	04/11/1982	Nam	Kinh	Hà Nội	Trưởng bộ môn	07/03/2019	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
2	Bùi Văn Đức	19/05/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng bộ môn	13/05/2014	PGS.TS	Địa kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
3	Đặng Văn Kiên	25/03/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng bộ môn	05/07/2007	PGS.TS	XDCTN&Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
4	Nguyễn Văn Mạnh	12/02/1976	Nam	Kinh	Hà Nội	Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	12/12/2006	PGS.TS	Địa kỹ thuật	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT1
5	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/03/2015	PGS.TS	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng khoa	ĐT2
II. BỘ MÔN XÂY DỰNG HẠ TẦNG CƠ SỞ												
Trưởng bộ môn Xây dựng hạ tầng cơ sở												
Kết quả bổ sung												
1	Hoàng Đình Phúc	31/01/1982	Nam	Kinh	Hưng Yên	Phó trưởng Bộ môn	06/07/2009	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Phạm Văn Hùng	13/3/1982	nam	kinh	Bắc Ninh	Giảng viên chính	20/3/2015	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn Xây dựng hạ tầng cơ sở												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Văn Hùng	13/3/1982	nam	kinh	Bắc Ninh	Giảng viên chính	20/3/2015	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
2	Nguyễn Trọng Dũng	10/01/1983	nam	kinh	Hải Phòng	Giảng viên chính	20/3/2015	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp		ĐT1
3	Đặng Quang Huy	09/07/1986	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên	24/08/2015	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp		ĐT2
III. BỘ MÔN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM VÀ MỎ												
Trưởng bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Kết quả rà soát												
1	Đặng Văn Kiên	25/03/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Phó Trưởng bộ môn	05/07/2007	PGS.TS	XDCTN&Mỏ	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
2	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/03/2015	PGS.TS	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
3	Đỗ Ngọc Thái	27/3/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	30/8/2013	Tiến sĩ	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ												
Kết quả rà soát												
1	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	UV BCH CĐ Trường; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra CĐ Trường, Trưởng ban TTND	20/03/2015	PGS.TS	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đỗ Ngọc Thái	27/3/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	30/8/2013	Tiến sĩ	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
3	Nguyễn Duyên Phong	01/01/1980	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	06/12/2011	Tiến sĩ	Xây dựng CTN-Mỏ	Trung cấp		ĐT1
4	Nguyễn Chí Thành	01/09/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên cao cấp	30/08/2013	PGS.TS	Xây dựng CTN-Mỏ	Sơ cấp		ĐT1
5	Nguyễn Tài Tiến	18/01/1985	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	12/06/2011	Tiến sĩ	Xây dựng CTN-Mỏ	Sơ cấp		ĐT2
IV. BỘ MÔN KỸ THUẬT XÂY DỰNG												
Trưởng bộ môn Kỹ thuật xây dựng												
Kết quả rà soát												
	Bùi Văn Đức	19/05/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Phó Trưởng bộ môn	13/05/2014	PGS.TS	Địa kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Tăng Văn Lâm	07/07/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	10/09/2020	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT1
Phó trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Tăng Văn Lâm	07/07/1984	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	10/09/2020	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp	Phó trưởng bộ môn	ĐT1
2	Phạm Thị Nhàn	22/08/1984	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính	19/09/2018	Tiến sĩ	Cầu và CTN	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
3	Lê Huy Việt	04/12/1987	Nam	Kinh	Hải Dương	Giảng viên	19/03/2017	Tiến sĩ	Xây dựng	Trung cấp		ĐT2
4	Đặng Văn Phi	02/01/1987	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên	18/04/2019	Tiến sĩ	Xây dựng	Sơ cấp		ĐT2

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Mạnh Hùng	21/8/1979	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận, Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	10/11/2010	Tiến sĩ	Vật lý	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Dương Thuý Hường	25/11/1977	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	24/7/2011	Thạc sĩ	Ngoại ngữ	Cao cấp	Trưởng khoa, Phó trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Nữ	Kinh	Hòa Bình	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn		Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Lê Đắc Tuyên	07/01/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng bộ môn	27/7/2017	PGS.TS	Vật lý	Trung cấp	P.Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Lê Thị Phương Thảo	03/11/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng bộ môn	19/12/2012	Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Phạm Ngọc Chung	05/10/1986	Nam	Kinh	Ninh Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn, Phó Bí thư Chi đoàn CB khoa	20/9/2018	Tiến sĩ	Cơ kỹ thuật	Trung cấp	Phó trưởng khoa; Trưởng bộ môn	ĐT2
5	Vũ Kim Thư	27/02/1976	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên cao cấp		PGS.TS	Hóa học	Trung cấp	P.Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Đào Việt Thắng	06/03/1983	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	15/11/2013	Tiến sĩ	Vật lý chất rắn	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN TOÁN												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Hằng	13/4/1975	Nữ	Kinh	Hà Nam	Chi uỷ viên, Phó trưởng bộ môn	02/03/2004	Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Nữ	Kinh	Hoà Bình	Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng bộ môn	10/06/2006	Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
3	Phạm Tuấn Cường	05/11/1980	Nam	Kinh	Hải Dương	Bí thư chi bộ, Phó trưởng phòng, Phó trưởng bộ môn	11/08/2004	Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Ngọc Anh	29/6/1983	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính	11/10/2015	Thạc sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thu Hằng	19/09/1988	Nữ	Kinh	Hà Tây	Giảng viên chính	09/12/2017	Thạc sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Hoàng Ngự Huấn	16/7/1984	Nam	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính	22/6/2010	Tiến sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
4	Lê Bích Phượng	17/9/1984	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Toán học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
5	Đào Xuân Hưng	25/09/1977	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên chính	10/10/2010	Thạc sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Lê Thị Hương Giang	03/12/1987	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính		Thạc sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN VẬT LÝ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Đắc Tuyên	01/07/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Trưởng bộ môn	27/7/2017	PGS.TS	Vật lý	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đào Việt Thắng	06/03/1983	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn	15/11/2013	Tiến sĩ	Vật lý chất rắn	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Đỗ Thị Hồng Hải	21/11/1980	Nữ	Kinh	Nam Định	Phó chủ tịch Công đoàn khoa, Tổ trưởng Tổ công đoàn	15/11/2013	Tiến sĩ	Vật lý lý thuyết	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Hồng Hải	21/11/1980	Nữ	Kinh	Nam Định	Phó chủ tịch Công đoàn khoa, Tổ trưởng Tổ công đoàn	15/11/2013	Tiến sĩ	Vật lý lý thuyết	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Hậu	12/06/1986	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Bí thư liên chi đoàn khoa, Bí thư chi đoàn CB	27/7/2017	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Tống Bá Tuấn	20/8/1980	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	10/10/2020	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết	Sơ cấp		ĐT1
2	Nguyễn Xuân Chung	22/6/1983	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Vật liệu quang điện tử	Sơ cấp		ĐT2
3	Trần Thị Hà	07/10/1984	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Vật lý chất rắn	Sơ cấp		ĐT1
IV. BỘ MÔN HÓA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Thị Minh Hồng	28/03/1979	Nữ	Kinh		Phó trưởng bộ môn		Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Lê Thị Phương Thảo	03/11/1978	Nữ	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng bộ môn		Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Lê Thị Duyên	23/12/1976	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Trưởng phòng phân tích		Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Thị Duyên	23/12/1976	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Trưởng phòng phân tích		Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Thị Kim Thoa	23/10/1985	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	Chi ủy viên		Tiến sĩ	Hóa học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Lê Thị Vinh	15/05/1976	Nữ	Kinh	Hà Nam	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Hóa học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
4	Nguyễn Viết Hùng	10/12/1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Ủy viên BCH công đoàn Trường		Thạc sĩ	CNKT Hóa học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/08/1979	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên chính		Tiến sĩ	Hóa học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Vũ Kim Thư	27/02/1976	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên cao cấp		PGS.TS	Hóa học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
V. BỘ MÔN HÌNH HỌA												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Vũ Hữu Tuyên	02/11/1973	Nam	Kinh	Hải Dương	Ủy viên BCH ĐBBP, Bí thư chi bộ, Chủ tịch CĐK, Phó trưởng bộ môn			Tiến sĩ	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Hoàng Văn Tài	31/12/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Tiến sĩ	Toán học	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đỗ Việt Anh	23/06/1979	Nam	Kinh	Nam Định	Tổ trưởng Tổ công đoàn		Thạc sĩ	Địa kỹ thuật	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Phạm Thị Mai Anh	10/09/1983	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Giảng viên		Thạc sĩ	Cơ tin	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
VI. BỘ MÔN CƠ LÝ THUYẾT												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Phạm Ngọc Chung	05/10/1986	Nam	Kinh	Ninh Bình	Chi ủy viên, Phó Trưởng bộ môn, Phó Bí thư Chi đoàn CB khoa		Tiến sĩ	Cơ kỹ thuật	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
2	Đinh Công Đạt	31/12/1987	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Thạc sĩ	Cơ học	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đinh Công Đạt	31/12/1987	Nữ	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Trần Thị Trâm	10/09/1979	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Tổ trưởng Tổ công đoàn		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
VII. BỘ MÔN NGOẠI NGỮ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trương Thị Thanh Thủy	23/12/1973	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Phó trưởng bộ môn		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
2	Nguyễn Thị Thảo	02/09/1978	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Ủy viên BCH ĐBBP, Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng bộ môn		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Nguyễn Hồng Vân	18/8/1975	Nữ	Kinh	Hải Dương	Tổ trưởng Tổ công đoàn		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Cúc	19/12/1987	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	Giảng viên		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Lê Thị Thúy Hà	16/01/1976	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Nguyễn Hồng Vân	18/8/1975	Nữ	Kinh	Hải Dương	Tổ trưởng Tổ công đoàn		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Vũ Thanh Tâm	01/12/1981	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Giảng viên		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc	17/8/1991	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
VIII. BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Thái Việt Hưng	23/03/1976	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng bộ môn		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Huy Thông	18/09/1983	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng bộ môn		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Đỗ Tiến Thiết	17/10/1984	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng bộ môn	06/10/2016	Tiến sĩ	Giáo dục thể chất	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lã Ngọc Linh	20/04/1981	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Giảng viên		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Trường Đông	24/9/1987	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
3	Chu Thị Hồng Hạnh	16/02/1988	Nữ	Kinh	Bắc Giang	Giảng viên		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
4	Lê Viết Tuấn	23/11/1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Tổ trưởng Tổ công đoàn		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Thái Việt Hưng	23/3/1976	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Trung cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Trần Lan Hương	28/11/1982	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Sơ cấp		ĐT2

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Thu Hương	14/08/1977	Nữ	Kinh	Nghệ An	Phó trưởng khoa	20/08/2005	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
2	Phí Mạnh Phong	12/01/1978	Nam	Kinh	Hà Nội	Phó trưởng khoa, Chi ủy viên, Trưởng bộ môn	07/07/2010	Tiến sĩ	Kinh tế chính trị	Trung cấp	Trưởng khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Vân Hà	26/05/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	07/07/2010	Tiến sĩ	Triết học	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/01/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Ủy viên BCH Công đoàn trường, Phó chủ tịch CĐK, Tổ trưởng Tổ công đoàn	19/02/2005	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Tuấn Vương	13/10/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Chủ tịch Công đoàn khoa	27/05/2003	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Cao cấp	PTrưởng bộ môn	ĐT2
II. BỘ MÔN TRIẾT HỌC VÀ PHÁP LUẬT												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Lan Hương	06/05/1979	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Tổ trưởng Tổ công đoàn	22/05/2011	Tiến sĩ	Triết học	Sơ cấp	Trưởng bộ môn,Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Trần Thị Lan Hương	06/05/1979	Nữ	Kinh	Phú Thọ	Tổ trưởng Tổ công đoàn	22/05/2011	Tiến sĩ	Triết học	Sơ cấp	Trưởng bộ môn,Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đào Thị Tuyết	19/10/1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Bí thư chi đoàn		Thạc sĩ	Pháp luật		Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Bùi Thị Thùy Dương	20/05/1979	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên chính	20/10/2002	Thạc sĩ	Triết học	Sơ cấp		ĐT1
III BỘ MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/01/1978	Nữ	Kinh	Thái Bình	Ủy viên BCH Công đoàn trường, Phó chủ tịch CĐK, Tổ trưởng Tổ công đoàn	19/02/2005	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Đặng Thị Thanh Trâm	16/10/1977	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy trường	29/12/2007	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Tuấn Vương	13/10/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Chủ tịch Công đoàn khoa	27/05/2003	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Cao cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Lê Quốc Hiệp	21/09/1973	Nam	Kinh	Thừa Thiên Huế	Phó Bí thư chi bộ	17/05/2006	Thạc sĩ		Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Nguyễn Tuấn Vương	13/10/1981	Nam	Kinh	Hưng Yên	Chủ tịch Công đoàn khoa	27/05/2003	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Cao cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
Kết quả bổ sung												
1	Đặng Thị Thanh Trâm	16/10/1977	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy trường	29/12/2007	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng	Sơ cấp	Trưởng bộ môn	ĐT1
IV. BỘ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Đỗ Thị Vân Hà	26/05/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	07/07/2010	Tiến sĩ	Triết học	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT2
Kết quả bổ sung												
1	Nguyễn Thị Kim Dung	03/09/1978	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Tổ trưởng Tổ công đoàn	22/05/2011	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
2	Lê Thị Yến	01/05/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Ủy viên BCH Công đoàn khoa	17/10/2014	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT2
Phó Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Thị Kim Dung	03/09/1978	Nữ	Kinh	Hưng Yên	Tổ trưởng Tổ công đoàn	22/05/2011	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sơ cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1
2	Đỗ Thị Vân Hà	26/05/1984	Nữ	Kinh	Hà Nội	Giảng viên chính	07/07/2010	Tiến sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sơ cấp	Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn	ĐT1
3	Lê Thị Yến	01/05/1985	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	Ủy viên BCH Công đoàn khoa	17/10/2014	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trung cấp	Phó Trưởng bộ môn	ĐT1

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP KHOA, BỘ MÔN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo QĐ số: 631-QĐ/ĐU ngày 19 / 7 /2024 của Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyệt quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (đối tượng 1 hoặc 2)
								Học hàm, học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I. KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG												
Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
1	Trần Bắc Bộ	12/11/1975	Nam	Kinh	Nam Định	Phó Trưởng khoa	10/12/1999	Thạc sĩ	Trắc Địa	Cao cấp	Trưởng Khoa	ĐT1
Phó Trưởng khoa												
Kết quả rà soát												
II. BỘ MÔN ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Hoàng Xuân Trường	25/07/1977	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	Giảng viên	17/11/2001	Thạc sĩ	QLGD	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Ngô Văn Dương	31/12/1982	Nam	Kinh	Hà Nội	Giảng viên	22/12/2004	Thạc sĩ	Triết học	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
III. BỘ MÔN KỸ THUẬT QUÂN SỰ												
Trưởng bộ môn												
Kết quả rà soát												
1	Nguyễn Văn Phong	27/05/1974	Nam	Kinh	Nam Định	Giảng viên	19/05/1997	Thạc sĩ	QLGD	Sơ cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2
2	Trần Thanh Hanh	05/08/1976	Nam	Kinh	Thái Bình	Giảng viên	23/07/1998	Thạc sĩ	Trắc Địa	Trung cấp	Trưởng Bộ môn	ĐT2

DANH SÁCH BỔ NHIỆM TỪ NĂM 2017 - 2024

	Năm 2017	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm	Nhiệm kỳ	Học hàm, học vị
1	Khoa Khoa học cơ bản	Công Tiến Dũng	24/05/1981	Trưởng khoa	26/05/2017	2017-2022	TS
2	Khoa Khoa học cơ bản	Phạm Tuấn Cường	11/05/1980	Phó trưởng khoa	4/07/2017	2017-2022	TS
3	Khoa Khoa học cơ bản	Nguyễn Mạnh Hùng	21/08/1979	Phó trưởng khoa	4/07/2017	2017-2022	TS
4	Khoa Cơ - Điện	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Trưởng khoa	29/03/2017	2017-2022	PGS.TS
5	Khoa Cơ - Điện	Nguyễn Thạc Khánh	7/01/1972	Phó Trưởng khoa	10/04/2017	2017-2022	TS
6	Khoa Cơ - Điện	Ngô Thanh Tuấn	15/07/1980	Phó Trưởng khoa	10/04/2017	2017-2022	TS
7	BM Tự động hoá XNMỏ&DK	Đặng Văn Chí	2/07/1972	Phó trưởng BM	6/01/2017	2016-2021	TS
8	BM Tự động hoá XNMỏ&DK	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Phó Trưởng BM	6/01/2017	2016-2021	PGS.TS
9	BM Kỹ thuật Điện	Kim Thị Cẩm Ánh	19/12/1982	Phó trưởng BM	20/03/2017	2013-2018	ThS
10	BM Điện khí hoá XN	Đỗ Như Ý	16/01/1981	Trưởng BM	15/09/2017	2017-2022	PGS.TS
11	BM Điện khí hoá XN	Lê Xuân Thành	6/08/1979	Phó trưởng BM	13/11/2017	2017-2022	TS
12	BM Điện khí hoá XN	Hồ Việt Bun	25/08/1980	Phó trưởng BM	13/11/2017	2017-2022	TS
13	Khoa Xây dựng	Đặng Trung Thành	8/10/1979	Phó Trưởng khoa	29/12/2017	2015-2020	TS
14	BM XD Hạ tầng cơ sở	Phạm Đức Thọ	3/03/1983	Phó Trưởng BM	16/06/2017	2015-2020	TS
15	BM Sức bền vật liệu	Phạm Tuấn Long	20/12/1980	Phó trưởng BM	15/08/2017	2013-2018	ThS
16	BM Khai thác lộ thiên	Bùi Xuân Nam	2/08/1974	Trưởng BM	26/05/2017	2017-2022	GS.TS
17	BM Khai thác lộ thiên	Vũ Đình Hiếu	14/10/1979	Phó trưởng BM	26/05/2017	2017-2022	PGS.TS
18	BM Khai thác lộ thiên	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Phó trưởng BM	26/05/2017	2017-2022	TS
19	BM Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Hoàng Nam	29/04/1967	Phó Trưởng BM	2/03/2017	2015-2020	TS
20	Khoa LLCT	Trần Thị Phúc An	2/12/1979	Phó Trưởng khoa	29/12/2017	2017-2022	TS
21	BM Khoáng Thạch và Địa hóa	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Trưởng BM	16/10/2017	2016-2021	TS
22	BM TBDK&Công trình	Lê Đức Vinh	30/01/1972	Trưởng BM	18/8/2017	2014-2019	TS
23	BM TBDK&Công trình	Nguyễn Văn Thịnh	10/07/1975	Phó Trưởng BM	15/9/2017	2014-2019	TS
24	Khoa TĐ - Bản đồ và QLĐĐ	Bùi Ngọc Quý	5/01/1980	Phó trưởng khoa	29/12/2017	2014-2019	PGS.TS
25	BM Trắc địa Mỏ	Lê Thị Thu Hà	30/04/1978	Phó Trưởng BM	12/07/2017	2016-2021	TS
26	Khoa KT - QTKD	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Phó trưởng khoa	26/05/2017	2017-2022	PGS.TS
27	BM Kinh tế cơ sở	Vũ Diệp Anh	02/08/1980	Trưởng bộ môn	15/9/2017	2017-2022	TS
28	BM Kinh tế cơ sở	Phí Mạnh Cường	25/03/1978	Phó Trưởng bộ môn	16/10/2017	2017-2022	ThS
29	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	Đào Anh Tuấn	06/10/1976	Phó trưởng BM	12/07/2017	2014-2019	TS
30	BM Mạng Máy tính	Trần Thị Thu Thúy	14/01/1981	Phó trưởng BM	10/03/2017	2016-2021	ThS
31	KHOA GDQP	Phạm Quốc Đảm	16/09/1968	Phó Trưởng khoa	16/6/2017	2016-2021	ThS
32	Bộ môn Đường lối quân sự	Trần Bắc Bộ		Trưởng b/m ĐLQS	15/9/2017	2016-2021	ThS
	Năm 2018						
33	Ban Giám hiệu	Trần Thanh Hải	22/01/1965	Hiệu trưởng	27/12/2018	2018-2023	GS.TS
34	BM Hoá	Công Tiến Dũng	24/05/1981	Trưởng BM	24/08/2018	2018-2023	TS
35	BM Hoá	Vũ Thị Minh Hồng	28/03/1979	Phó trưởng BM	28/09/2018	2018-2023	TS
36	BM Kỹ thuật Điện	Nguyễn Thạc Khánh	7/01/1972	Trưởng BM	28/9/2018	2018-2023	TS
37	BM Máy và TB Mỏ	Nguyễn Văn Xô	3/10/1980	Trưởng BM	27/02/2018	2018-2023	TS
38	BM Máy và TB Mỏ	Trần Viết Linh	13/06/1988	Phó trưởng BM	5/10/2018	2018-2023	ThS
39	Xưởng Cơ-Điện	Hà Văn Thủy	12/12/1973	Xưởng trưởng	3/02/2018	2015-2020	ThS

	Năm 2017	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm	Nhiệm kỳ	Học hàm, học vị
40	BM Kỹ thuật Xây dựng	Bùi Văn Đức	19/05/1982	Phó Trưởng BM	16/10/2018	2015-2020	TS
41	BM XDCT ngầm và Mỏ	Đỗ Ngọc Anh	4/12/1977	Trưởng BM	11/05/2018	2018-2023	TS
42	BM XDCT ngầm và Mỏ	Đặng Văn Kiên	25/03/1980	Phó Trưởng BM	16/10/2018	2018-2023	ThS
43	BM XDCT ngầm và Mỏ	Đặng Trung Thành	8/10/1979	Phó trưởng BM	16/10/2018	2018-2023	TS
44	BM Tuyển Khoáng	Nhữ Thị Kim Dung	6/05/1973	Trưởng BM	28/3/2018	2018-2023	PGS.TS
45	BM Tuyển Khoáng	Phạm Văn Luận	19/06/1976	Phó Trưởng bộ môn	2/05/2018	2018-2023	PGS.TS
46	BM Tuyển Khoáng	Trần Trung Tới	19/09/1980	Phó Trưởng BM	2/05/2018	2018-2023	TS
47	BM Môi trường cơ sở	Nguyễn Quốc Phi	4/06/1979	Trưởng BM	28/9/2018	2015-2020	TS
48	BM Môi trường cơ sở	Nguyễn Văn Dũng	01/05/1978	Phó Trưởng BM	26/11/2018	2015-2020	ThS
49	Khoa LLCT	Nguyễn Thị Thu Hương	14/08/1977	Phó Trưởng khoa	31/01/2018	2017-2022	ThS
50	Khoa LLCT	Nguyễn Thị Bích Lệ	1/06/1980	Phó Trưởng khoa	31/01/2018	2017-2022	TS
51	BM NLCN Mác - Lênin	Nguyễn Thi Phương	17/08/1978	Trưởng BM	25/05/2018	2018-2023	TS
52	BM NLCN Mác - Lênin	Phí Mạnh Phong	12/01/1978	Phó trưởng BM	28/9/2018	2018-2023	ThS
53	BM Tư tưởng HCM	Trần Thị Phúc An	2/12/1979	Trưởng BM	25/05/2018	2018-2023	PGS.TS
54	Khoa Khoa học và KTĐC	Nguyễn Tiến Dũng	28/03/1963	Trưởng khoa	2/05/2018	2018-2023	TS
55	Khoa Khoa học và KTĐC	Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Phó trưởng khoa	12/07/2018	2018-2023	PGS.TS
56	Khoa Khoa học và KTĐC	Bùi Trường Sơn	20/01/1971	Phó trưởng khoa	12/07/2018	2018-2023	TS
57	BM Địa chất công trình	Bùi Trường Sơn	20/01/1971	Trưởng BM	25/05/2018	2018-2023	TS
58	BM Địa chất công trình	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Phó trưởng BM	24/08/2018	2018-2023	TS
59	BM Địa chất công trình	Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	Phó trưởng BM	24/08/2018	2018-2023	TS
60	BM Tìm kiếm thăm dò	Nguyễn Tiến Dũng	28/03/1963	Trưởng BM	25/05/2018	2018-2023	TS
61	BM Tìm kiếm thăm dò	Lương Quang Khang	12/05/1967	Phó trưởng BM	29/06/2018	2018-2023	PGS.TS
62	BM Tìm kiếm thăm dò	Bùi Hoàng Bắc	1/07/1977	Phó trưởng BM	29/06/2018	2018-2023	PGS.TS
63	BM Địa chất	Trần Thanh Hải	22/01/1965	Trưởng BM	11/05/2018	2018-2023	GS.TS
64	BM Địa chất	Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Phó trưởng BM	10/07/2018	2018-2023	PGS.TS
65	BM Địa chất	Nguyễn Hữu Hiệp	06/04/1982	Phó trưởng BM	10/07/2018	2018-2023	TS
66	BM Địa chất thủy văn	Nguyễn Bách Thảo	8/11/1980	Trưởng BM	28/09/2018	2015-2020	TS
67	BM Địa chất thủy văn	Dương Thị Thanh Thủy	25/10/1969	Phó Trưởng bộ môn	26/11/2018	2015-2020	TS
68	Khoa Dầu khí	Nguyễn Thế Vinh	31/07/1972	Trưởng khoa	31/01/2018	2018-2023	PGS.TS
69	Khoa Dầu khí	Lê Quang Duyến	20/10/1980	Phó Trưởng Khoa	2/03/2018	2018-2023	TS
70	Khoa Dầu khí	Tống Thị Thanh Hương	18/02/1974	Phó trưởng Khoa	2/03/2018	2018-2023	PGS.TS
71	BM Khoan - Khai thác	Nguyễn Thế Vinh	31/07/1972	Trưởng BM	2/05/2018	2018-3023	PGS.TS
72	BM Khoan - Khai thác	Nguyễn Tiến Hùng	19/06/1986	Phó Trưởng BM	25/05/2018	2018-3023	TS
73	BM Khoan - Khai thác	Vũ Thiết Thạch	9/09/1971	Phó Trưởng BM	25/05/2018	2018-3023	ThS
74	BM Công nghệ phần mềm	Lê Văn Hưng	1/07/1973	Trưởng BM	28/09/2018	2018-2023	PGS.TS
75	BM Khoa học máy tính	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Trưởng BM	25/05/2018	2018-2023	TS
76	BM Khoa học máy tính	Đặng Văn Nam	01/08/1985	Phó Trưởng BM	29/6/2018	2018-2023	ThS
77	BM Kế toán doanh nghiệp	Bùi Thị Thu Thuỷ	9/06/1970	Trưởng BM	28/9/2018	2018-2023	TS
78	BM Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/01/1979	Phó trưởng BM	26/11/2018	2018-2023	TS
79	BM Kế toán doanh nghiệp	Phạm Thị Hồng Hạnh	30/05/1979	Phó Trưởng BM	26/11/2018	2018-2023	TS
80	BM Hệ thống TT và Tri thức	Tạ Quang Chiểu	13/05/1977	Trưởng BM	28/3/2018	2018-2023	TS
81	BM Hệ thống TT và Tri thức	Đào Thị Thu Vân	18/11/1978	Phó trưởng BM	05/02/2018	2018-2023	TS

	Năm 2017	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm	Nhiệm kỳ	Học hàm, học vị
82	BM Công nghệ phần mềm	Lê Văn Hưng	1/07/1973	Trưởng BM	28/09/2018	2018-2023	PGS.TS
83	BM Khoa học máy tính	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Trưởng BM	25/05/2018	2018-2023	TS
84	BM Khoa học máy tính	Đặng Văn Nam	01/08/1985	Phó Trưởng BM	29/6/2018	2018-2023	ThS
85	BM Kế toán doanh nghiệp	Bùi Thị Thu Thuỷ	9/06/1970	Trưởng BM	28/9/2018	2018-2023	TS
86	BM Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/01/1979	Phó trưởng BM	26/11/2018	2018-2023	TS
87	BM Kế toán doanh nghiệp	Phạm Thị Hồng Hạnh	30/05/1979	Phó Trưởng BM	26/11/2018	2018-2023	TS
88	BM Hệ thống TT và Tri thức	Tạ Quang Chiểu	13/05/1977	Trưởng BM	28/3/2018	2018-2023	TS
89	BM Hệ thống TT và Tri thức	Đào Thị Thu Vân	18/11/1978	Phó trưởng BM	05/02/2018	2018-2023	TS
	Năm 2019						
90	Ban Giám hiệu	Bùi Xuân Nam	2/08/1974	Phó Hiệu trưởng	07/06/2019	2018-2023	
91	Ban Giám hiệu	Triệu Hùng Trường	5/10/1976	Phó Hiệu trưởng	07/06/2019	2018-2023	
92	Đoàn TN Trường	Nguyễn Thanh Tuấn	30/09/1986	BT Đoàn	26/6/2019	2019-2022	
93	Đoàn TN Trường	Trần Thị Thu Trang	18/02/1989	Phó BT Đoàn	26/6/2019	2019-2022	
94	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
95	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vũ Duy Tấn	25/11/1976	Phó Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
96	Phòng Kế hoạch Tài vụ	Phạm Thị Thu Thủy	9/08/1980	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
97	Phòng Kế hoạch Tài vụ	Phạm Thị Phương Chi	1/02/1980	Phó Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
98	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Bùi Trường Sơn	20/01/1971	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
99	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trần Anh Dũng	23/5/1978	Phó Trưởng phòng	19/4/2019	2018-2023	
100	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/06/1981	Phó Trưởng phòng	19/4/2019	2018-2023	
101	Phòng Đào tạo Đại học	Nguyễn Đức Khoát	23/08/1976	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
102	Phòng Đào tạo Đại học	Nguyễn Thế Lộc	30/06/1982	Phó Trưởng phòng	19/4/2019	2018-2023	
103	Phòng Đào tạo Đại học	Phạm Tuấn Cường	11/05/1980	Phó Trưởng phòng	19/4/2019	2018-2023	
104	Phòng Đào tạo Sau đại học	Lương Quang Khang	12/05/1967	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
105	Phòng Đào tạo Sau đại học	Nhữ Thị Kim Dung	6/05/1973	Phó Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
106	P. Quan hệ CC và Doanh nghiệ	Nguyễn Việt Hà	1/10/1975	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
107	P. Quan hệ CC và Doanh nghiệ	Nguyễn Kim Chung	25/11/1977	Phó Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
108	TT Ngoại ngữ-Tin học	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	9/09/1976	Phó Giám đốc	04/04/2019	2018-2023	
109	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	Lê Xuân Thành	6/08/1979	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
110	Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	Bùi Mạnh Tùng	3/02/1981	Phó Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
111	Phòng Cơ sở vật chất	Phạm Đức Thiên	21/10/1975	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
112	Phòng Cơ sở vật chất	Huỳnh Thanh Tùng	4/10/1976	Phó Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
113	TT Thông tin-Thư viện	Lê Văn Hưng	1/07/1973	Giám đốc	04/04/2019	2018-2023	
114	TT Thông tin-Thư viện	Nguyễn Hồng Trường	18/03/1974	Phó Giám đốc	04/04/2019	2018-2023	
115	TT Thông tin-Thư viện	Nguyễn Thị Hải Yến	20/08/1978	Phó Giám đốc	04/04/2019	2018-2023	
116	Phòng Khoa học - Công nghệ	Đỗ Ngọc Anh	4/12/1977	Trưởng phòng	04/04/2019	2018-2023	
117	Phòng Khoa học - Công nghệ	Nguyễn Thạc Khánh	7/01/1972	Phó Trưởng phòng	19/4/2019	2018-2023	
118	Phòng Đảm bảo CLGD	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Phó Trưởng phòng	19/4/2019	2018-2023	
119	Ban Quản lý các Dự án	Nguyễn Gia Khuê	21/01/1975	Phó Giám đốc phụ trách	04/04/2019	2018-2023	
120	TT Phân tích, TN CN Cao	Bùi Hoàng Bắc	1/07/1977	Giám đốc TT	21/01/2019	2018-2023	
121	TT Phân tích, TN CN Cao	Nguyễn Hữu Hiệp	06/04/1982	Phó Giám đốc TT	21/01/2019	2018-2023	

	Năm 2017	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm	Nhiệm kỳ	Học hàm, học vị
122	Phòng phân tích	Lê Thị Duyên	23/12/1976	Trưởng phòng	21/01/2019	2018-2023	
123	Văn phòng Đại diện của Trườn	Bùi Trường Sơn	20/01/1971	Chánh VP	04/04/2019	2018-2023	
124	Văn phòng Đại diện của Trườn	Nguyễn Văn Thịnh	10/07/1975	Phó Chánh VP	04/04/2019	2018-2023	
125	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	Hoàng Anh Dũng	31/12/1975	Chánh VP	04/04/2019	2018-2023	
126	VP Chương trìnhTT	Vũ Kim Thư	27/02/1976	Phó Chánh VP	04/04/2019	2018-2023	
127	VP Chương trìnhTT	Công Ngọc Thắng	24/10/1975	Phó Chánh VP phụ trách	22/7/2019	2018-2023	
128	Tạp chí KHKT M-ĐC	Bùi Xuân Nam	2/08/1974	Tổng biên tập PC 0,7	11/01/2019	2019-2024	
129	Tạp chí KHKT M-ĐC	Trần Xuân Trường	25/12/1975	Phó Tổng biên tập PC 0,	12/09/2019	2019-2024	
130	Tạp chí KHKT M-ĐC	Triệu Hùng Trường	10/05/1976	Phó Tổng biên tập PC 0,	12/09/2019	2019-2024	
131	BM Cơ lý thuyết	Bùi Thị Thúy	16/07/1986	Trưởng BM	20/6/2019	2019-2024	
132	BM Cơ lý thuyết	Phạm Ngọc Chung	05/10/1986	Phó trưởng BM	20/8/2019	2019-2024	
133	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	Kim Thị Cẩm Ánh	19/12/1982	Phó trưởng BM	10/09/2019	2018-2023	
134	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	Nguyễn Tiến Sỹ	07/05/1989	Phó trưởng BM	10/09/2019	2018-2023	
135	BM Kỹ thuật Cơ khí	Phạm Thị Thủy	10/10/1978	Phó Trưởng BM	20/8/2019	2019-2024	
136	BM Kỹ thuật Cơ khí	Nguyễn Thanh Tùng	24/11/1985	Phó Trưởng BM	20/8/2019	2019-2024	
137	Khoa Mỏ	Phạm Văn Hòa	9/03/1976	Trưởng khoa	03/07/2019	2018-2023	
138	Khoa Mỏ	Vũ Trung Tiến	14/04/1980	Phó Trưởng khoa	06/10/2019	2019-2024	
139	Khoa Mỏ	Phạm Văn Luận	19/06/1976	Phó Trưởng khoa	06/10/2019	2019-2024	
140	BM Sức bền vật liệu	Nguyễn Như Hùng	09/02/1980	Trưởng BM	22/3/2019	2018-2023	
141	BM Sức bền vật liệu	Đỗ Ngọc Tú	17/01/1980	Phó trưởng BM PT	09/12/2019	2018-2023	
142	BM Khai thác hầm lò	Nguyễn Cao Khải	1/01/1971	Trưởng BM	06/06/2019	2019-2024	
143	BM Khai thác hầm lò	Bùi Mạnh Tùng	02/03/1981	Phó trưởng BM	23/7/2019	2019-2024	
144	BM Khai thác hầm lò	Nguyễn Văn Thịnh	03/11/1983	Phó trưởng BM	23/7/2019	2019-2024	
145	BM Địa sinh thái và CNMT	Đỗ Văn Bình	3/03/1964	Trưởng BM	23/12/2019	2019-2024	
146	BM Địa chất dầu khí	Phạm Văn Tuấn	17/09/1975	Trưởng BM	31/12/2019	2019-2024	
147	BM Lọc - Hóa dầu	Công Ngọc Thắng	24/10/1975	Trưởng bộ môn	10/07/2019	2019-2024	
148	BM Lọc - Hóa dầu	Nguyễn Thị Linh	5/05/1976	Phó trưởng BM	23/12/2019	2019-2024	
149	BM Lọc - Hóa dầu	Ngô Hà Sơn	31/10/1984	Phó trưởng BM	23/12/2019	2019-2023	
150	BM TBDK&Công trình	Lê Đức Vinh	30/01/1972	Trưởng BM	01/10/2019	2019-2024	
151	BM TBDK&Công trình	Nguyễn Văn Thịnh	10/07/1975	Phó Trưởng BM	11/01/2019	2019-2024	
152	BM Bản đồ	Bùi Ngọc Quý	5/01/1980	Trưởng BM	22/3/2019	2019-2024	
153	BM Bản đồ	Đỗ Thị Phương Thảo	27/03/1978	Phó trưởng BM	25/4/2019	2019-2024	
154	BM Trắc địa phổ thông và SS	Dương Thành Trung	13/06/1978	Trưởng BM	27/11/2019	2019-2024	
155	BM Trắc địa phổ thông và SS	Lưu Anh Tuấn	22/12/1977	Phó trưởng BM	27/12/2019	2019-2024	
156	BM Trắc địa phổ thông và SS	Hoàng Thị Thủy	20/01/1977	Phó trưởng BM	27/12/2019	2019-2024	
157	BM Trắc địa công trình	Nguyễn Việt Hà	1/10/1975	Trưởng BM	21/01/2019	2018-2023	
158	Tổ máy Trắc địa	Nguyễn Thế Hiệp	28/10/1977	Tổ trưởng	20/11/2019	2019-2024	
159	Khoa KT - QTKD	Bùi Thị Thu Thủy	9/06/1970	Trưởng khoa	06/10/2019	2019-2024	
160	Khoa KT - QTKD	Đào Anh Tuấn	06/10/1976	Phó trưởng khoa	20/09/2019	2019-2024	
161	Khoa KT - QTKD	Lê Minh Thống	06/10/1981	Phó trưởng khoa	20/09/2019	2019-2024	
162	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	Đồng Thị Bích	18/01/1979	Phó trưởng BM	20/09/2019	2019-2024	

	Năm 2017	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm	Nhiệm kỳ	Học hàm, học vị
163	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	Đào Anh Tuấn	06/10/1976	Phó trưởng BM	20/09/2019	2019-2024	
164	BM Quản trị DN ĐC-DK	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/03/1968	Trưởng BM	05/03/2019	2019-2024	
165	BM Quản trị DN ĐC-DK	Nguyễn Thanh Thủy	29/09/1978	Phó trưởng BM	07/01/2019	2019-2024	
166	BM Quản trị DN ĐC-DK	Lê Minh Thống	6/10/1981	Phó trưởng BM	07/01/2019	2019-2024	
167	Khoa Công nghệ thông tin	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Trưởng khoa	03/07/2019	2019-2014	
168	Khoa Công nghệ thông tin	Nguyễn Duy Huy	5/11/1979	Phó trưởng khoa	06/10/2019	2019-2014	
169	Khoa Công nghệ thông tin	Nguyễn Thị Mai Dung	11/06/1979	Phó trưởng khoa	20/09/2019	2019-2024	
170	BM Tin học Trắc địa	Nguyễn Thị Mai Dung	11/06/1979	Trưởng BM	05/10/2019	2019-2024	
171	BM Tin học Trắc địa	Nguyễn Hoàng Long	17/10/1984	Phó Trưởng BM	15/08/2019	2019-2024	
172	BM Tin học Kinh tế	Dương Thị Hiền Thanh	22/05/1978	Trưởng bộ môn	15/11/2019	2019-2024	
173	Phòng Thí nghiệm Địa tin học	Trần Trung Chuyên	19/10/1977	Trưởng phòng TN	28/10/2019	2019-2024	
174	BM Kỹ thuật Cơ khí	Trần Đức Huân	15/12/1986	Trưởng BM	19/6/2019	2019-2024	
	Năm 2020						
175	Hội đồng Trường	Trần Xuân Trường	25/12/1975	Chủ tịch	25/09/2020	2020-2025	
176	Trung tâm Dịch vụ	Lê Đức Vinh	30/01/1972	Giám đốc	29/06/2020	2018-2023	
177	TT Ngoại ngữ-Tin học	Diêm Công Hoàng	18/4/1982	Giám đốc	29/06/2020	2018-2023	
178	Phòng Xuất bản	Nguyễn Viết Nghĩa	18/07/1980	Phó Trưởng phòng PT	29/06/2020	2018-2023	
179	Phòng Hợp tác Quốc tế	Nguyễn Thị Hoài Nga	24/07/1978	Trưởng phòng	29/06/2020	2018-2023	
180	Phòng Đảm bảo CLGD	Phạm Văn Tuấn	17/9/1975	Trưởng phòng	29/06/2020	2018-2023	
181	Trạm Y tế	Nguyễn Thanh Huyền		Phụ trách trạm	01/10/2020	2018-2023	
182	Khoa Khoa học cơ bản	Dương Thúy Hường	25/11/1977	Phó trưởng khoa	29/06/2020	2017 - 2022	
183	BM Hoá	Vũ Thị Minh Hồng	28/03/1979	Phó trưởng BM	16/09/2020	2018-2023	
184	BM Vật lý	Nguyễn Mạnh Hùng	21/08/1979	Trưởng BM	31/01/2020	2020-2025	
185	BM Vật lý	Lê Đắc Tuyên	7/01/1978	Phó trưởng BM	20/07/2020	2020-2025	
186	BM Máy và TB Mỏ	Nguyễn Đăng Tấn	01/04/1979	Phó trưởng BM	03/03/2020	2018-2023	
187	Khoa Xây dựng	Đặng Trung Thành	8/10/1979	Trưởng khoa	04/11/2020	2020-2025	
188	BM Khai thác lộ thiên	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Phó trưởng BM	20/07/2020	2017-2022	
189	BM Địa sinh thái và CNMT	Trần Thị Thanh Thuỷ	10/04/1980	Phó Trưởng BM	03/11/2020	2019-2024	
190	BM Triết học và Pháp luật	Nguyễn Thi Phương	17/08/1978	Trưởng BM	11/03/2020	2020-2025	
191	BM KTCT và Lịch sử Đảng CSVN	Phí Mạnh Phong	12/01/1978	Trưởng BM	11/03/2020	2020-2025	
192	BM Tư tưởng HCM và Chủ ngl	Trần Thị Phúc An	2/12/1979	Trưởng BM	11/03/2020	2020-2025	
193	Khoa Khoa học và KTĐC	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Trưởng BM	01/08/2020	2018-2023	
194	BM Địa chất thủy văn	Nguyễn Bách Thảo	8/11/1980	Trưởng BM	20/10/2020	2020-2025	
195	BM Địa chất dầu khí	Lê Ngọc Ánh	4/03/1977	Phó trưởng BM	04/11/2020	2019-2024	
196	Khoa TĐ - Bản đồ và QLĐĐ	Lê Đức Tình	1/06/1978	Trưởng khoa	20/07/2020	2020-2025	
197	Khoa TĐ - Bản đồ và QLĐĐ	Dương Thành Trung	13/06/1978	Phó trưởng khoa	04/11/2020	2020-2025	
198	Khoa TĐ - Bản đồ và QLĐĐ	Bùi Ngọc Quý	5/01/1980	Phó trưởng khoa	04/11/2020	2020-2025	
199	BM Trắc địa Mỏ	Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	Trưởng BM	20/07/2020	2020-2025	
200	BM Trắc địa Mỏ	Nguyễn Viết Nghĩa	18/07/1980	Phó Trưởng BM	04/11/2020	2020-2025	
201	BM Trắc địa Mỏ	Phạm Văn Chung	27/02/1980	Phó Trưởng BM	04/11/2020	2020-2025	
202	BM Trắc địa công trình	Lê Đức Tình	1/06/1978	Phó trưởng BM	03/03/2020	2018-2023	

	Năm 2017	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm	Nhiệm kỳ	Học hàm, học vị
203	BM Trắc địa công trình	Phạm Quốc Khánh	2/09/1978	Phó trưởng BM	03/03/2020	2018-2023	
204	BM Tin học Kinh tế	Nguyễn Thu Hằng	11/09/1979	Phó Trưởng BM	16/01/2020	2019-2024	
205	Phòng Thí nghiệm Địa tin học	Phạm Hữu Lợi	19/09/1979	Phó Trưởng phòng TN	14/02/2020	2019-2024	
206	KHOA GDQP	Phạm Quốc Đảm	16/09/1968	Trưởng khoa	04/09/2020	2020-2025	
207	Khoa Cơ - Điện	Trần Đức Huân	15/12/1986	Phó Trưởng khoa	29/06/2020	2017-2022	
	Năm 2021						
208	Bộ môn Đường lối quân sự	Trần Bắc Bộ		Trưởng bộ môn	24/06/2021	2020-2025	
209	Bộ môn Kỹ thuật quân sự	Vũ Quang Hay		Trưởng bộ môn	24/06/2021	2020-2025	
210	Hội đồng Trường	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Thư ký Hội đồng trường	24/06/2021	2020 - 2025	
211	Khoa Xây dựng	Phạm Đức Thọ	3/03/1983	Phó Trưởng khoa	24/06/2021	2020-2025	
212	Khoa Xây dựng	Trần Tuấn Minh	05/12/1980	Phó Trưởng khoa	24/06/2021	2020-2025	
213	BM Kỹ thuật Xây dựng	Nguyễn Văn Mạnh	12/05/1976	Trưởng BM	24/06/2021	2020-2025	
214	BM XD Hạ tầng cơ sở	Vũ Minh Ngạn	04/11/1982	Trưởng BM	30/09/2021	2020 - 2025	
215	Khoa Môi trường	Đỗ Văn Bình	3/03/1964	Trưởng khoa	24/06/2021	2020-2025	
216	BM Môi trường cơ sở	Nguyễn Quốc Phi	4/06/1979	Trưởng BM	24/06/2021	2020-2025	
217	BM Địa chất thủy văn	Dương Thị Thanh Thủy	25/10/1969	Phó Trưởng bộ môn	24/06/2021	2020-2025	
218	BM Địa vật lý	Kiều Duy Thông	20/09/1979	Trưởng BM	24/06/2021	2020-2025	
219	BM Trắc địa cao cấp	Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	Trưởng BM	24/06/2021	2020-2025	
220	BM Đo ảnh và Viễn thám	Trần Trung Anh	25/10/1978	Trưởng BM	24/06/2021	2020-2025	
221	BM Kỹ thuật Môi trường	Phan Quang Văn	10/03/1966	Trưởng BM	24/06/2021	2020-2025	
	Năm 2022						
222	Khoa Khoa học cơ bản	Công Tiến Dũng	24/05/1981	Trưởng khoa	17/11/2022	2022 - 2027	
223	BM Ngoại ngữ	Dương Thúy Hường	25/11/1977	Trưởng BM	17/11/2022	2021-2026	
224	BM Hình hoạ	Lê Thị Thanh Hằng	3/06/1969	Trưởng BM	17/11/2022	2021-2026	
225	Khoa Cơ - Điện	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Trưởng khoa	17/11/2022	2022-2027	
226	BM Kỹ thuật Xây dựng	Bùi Văn Đức	19/05/1982	Phó Trưởng BM	17/11/2022	2020-2025	
227	BM XD Hạ tầng cơ sở	Hoàng Đình Phúc	31/01/1982	Phó Trưởng BM	17/11/2022	2020 - 2025	
228	BM Kỹ thuật Môi trường	Nguyễn Hoàng Nam	29/04/1967	Trưởng BM	17/11/2022	2020-2025	
229	BM Khoáng Thạch và Địa hóa	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Trưởng BM	17/11/2022	2021-2026	
230	BM Đo ảnh và Viễn thám	Trần Hồng Hạnh	27/04/1982	Phó trưởng BM	17/11/2022	2020-2025	
231	BM Đo ảnh và Viễn thám	Nguyễn Văn Trung	19/08/1977	Phó trưởng BM	17/11/2022	2020-2025	
	Năm 2023						
1	Tạp chí KHKT M-ĐC	Triệu Hùng Trường	10/05/1976	Tổng biên tập PC 0,7	19/12/2023	5 năm	
2	Tạp chí KHKT M-ĐC	Đỗ Ngọc Anh	4/12/1977	Phó Tổng biên tập PC 0,	19/12/2023	5 năm	
3	BM Toán	Phạm Tuấn Cường	11/05/1980	Phó trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
4	BM Toán	Nguyễn Thị Hằng	13/04/1975	Phó trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
5	BM Vật lý	Đào Việt Thắng	03/06/1983	Phó trưởng BM	9/06/2023	5 năm	
6	BM Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thảo	2/09/1978	Phó trưởng BM	9/06/2023	5 năm	
7	BM Ngoại ngữ	Trương Thị Thanh Thủy	23/12/1973	Phó trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
8	BN Giáo dục TC	Lương Anh Hùng	30/10/1978	Trưởng BM	9/06/2023	5 năm	
9	BN Giáo dục TC	Nguyễn Huy Thông	18/09/1983	Phó trưởng BM	19/12/2023	5 năm	

	Năm 2017	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm	Nhiệm kỳ	Học hàm, học vị
10	BN Giáo dục TC	Đỗ Tiến Thiết	17/10/1984	Phó trưởng BM	19/12/2023	5 năm	
11	BM Tự động hoá XNMỏ&DK	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Phó Trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
12	BM Kỹ thuật Cơ khí	Phạm Thị Thủy	10/10/1978	Trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
13	BM Máy và TB Mỏ	Nguyễn Văn Xô	3/10/1980	Trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
14	BM Máy và TB Mỏ	Trần Viết Linh	13/06/1988	Phó trưởng BM	02/05/2023	5 năm	
15	BM Điện khí hoá XN	Đỗ Như Ý	16/01/1981	Trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
16	BM XDCT ngầm và Mỏ	Đỗ Ngọc Anh	4/12/1977	Trưởng BM	9/06/2023	5 năm	
17	BM Sức bền vật liệu	Trần Mạnh Tiến	27/01/1986	Phó trưởng BM PT	12/7/2023	đến QĐ mới	
18	BM Khai thác lộ thiên	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Phó trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
19	BM Khai thác lộ thiên	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Phó trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
20	BM Tuyển Khoáng	Nhữ Thị Kim Dung	6/05/1973	Trưởng BM	12/7/2023	2018-2023	
21	Khoa Môi trường	Đào Đình Thuần	9/12/1964	Phó Trưởng khoa	9/06/2023	5 năm	
22	Khoa Môi trường	Nguyễn Quốc Phi	4/06/1979	Phó Trưởng khoa	9/06/2023	5 năm	
23	BM Quản lý tài nguyên và môi	Nguyễn Văn Dũng	01/05/1978	Phó Trưởng BM	9/06/2023	5 năm	
24	BM Kỹ thuật Môi trường	Đào Trung Thành	25/09/1985	Phó Trưởng bộ môn	21/4/2023	5 năm	
25	Khoa LLCT	Trần Thị Phúc An	2/12/1979	Trưởng khoa	21/4/2023	5 năm	
26	BM Triết học và Pháp luật	Ngô Văn Hưởng	15/03/1981	Phụ trách bộ môn	12/7/2023	Đến QĐ mới	
27	BM Địa chất công trình	Bùi Trường Sơn	20/01/1971	Trưởng BM	12/7/2023	5 năm	
28	BM Địa chất công trình	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Phó trưởng BM	19/12/2023	5 năm	
29	BM Địa chất công trình	Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	Phó trưởng BM	19/12/2023	5 năm	
30	BM Tìm kiếm thăm dò	Bùi Hoàng Bắc	1/07/1977	Trưởng BM	9/06/2023	5 năm	
31	BM Tìm kiếm thăm dò	Khương Thế Hùng	26/01/1979	Phó trưởng BM	18/9/2023	5 năm	
32	BM Tìm kiếm thăm dò	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/05/1979	Phó trưởng BM	18/9/2023	5 năm	
33	BM Địa chất	Trần Thanh Hải	22/01/1965	Trưởng BM	18/9/2023	tháng 1/2026	
34	BM Địa chất thủy văn	Trần Quang Tuấn	23/03/1984	Phó trưởng BM	9/06/2023	5 năm	
35	BM Khoáng Thạch và Địa hóa	Nguyễn Hữu Trọng	22/11/1987	Trưởng BM	09/6/2023	5 năm	
36	BM Địa vật lý	Trần Danh Hùng	03/03/1980	Phó Trưởng BM	12/7/2023	5 năm	
37	BM Khoan - Khai thác	Nguyễn Thế Vinh	31/07/1972	Trưởng BM	12/7/2023	5 năm	
38	BM Trắc địa cao cấp	Phạm Ngọc Quang	11/02/1988	Phó trưởng BM	18/9/2023	5 năm	
39	BM Địa chính	Phạm Thế Huynh	14/08/1977	Phó Trưởng BM	18/9/2023	5 năm	
40	BM Địa chính	Đinh Hải Nam	04/02/1980	Phó Trưởng BM	18/9/2023	5 năm	
41	BM Kinh tế cơ sở	Vũ Diệp Anh	02/08/1980	Trưởng bộ môn	9/06/2023	5 năm	
42	BM Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/01/1979	Trưởng BM	18/9/2023	5 năm	
43	BM Hệ thống thông tin và Tri t	Đào Thị Thu Vân	18/11/1978	Trưởng BM	12/7/2023	5 năm	
44	BM Địa chính	Nguyễn Thị Kim Yến	23/10/1976	Trưởng BM	21/4/2023	5 năm	
45	BM Mạng Máy tính	Diêm Công Hoàng	18/4/1982	Trưởng BM	9/06/2023	5 năm	
	Năm 2024						
1	TT Ngoại ngữ-Tin học	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	9/09/1976	Phó Giám đốc phụ trách	3/12/2024	QĐ mới	
2	**Khoa Khoa học cơ bản**	Dương Thúy Hường	25/11/1977	Phó trưởng khoa	02/05/2024	5 năm	
3	BM Hoá	Hà Mạnh Hùng	07/04/1973	Trưởng BM	02/05/2024	5 năm	
4	BM Hoá	Vũ Thị Minh Hồng	28/03/1979	Phó trưởng BM	19/06/2024	5 năm	
5	BM Hoá	Lê Thị Phương Thảo	3/11/1978	Phó trưởng BM	19/06/2024	5 năm	

	Năm 2017	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí bổ nhiệm	Ngày bổ nhiệm	Nhiệm kỳ	Học hàm, học vị
6	BM Tự động hoá XNMỏ&DK	Đặng Văn Chí	2/07/1972	Phó trưởng BM	02/05/2024	5 năm	
7	BM Tự động hoá XNMỏ&DK	Phạm Thị Thanh Loan	01/01/1981	Phó trưởng BM	02/05/2024	5 năm	
8	**Khoa Mỏ**	Phạm Văn Hòa	9/03/1976	Trưởng khoa	21/05/2024	5 năm	
9	**Khoa Mỏ**	Phạm Văn Luận	19/06/1976	Phó Trưởng khoa	12/11/2024	5 năm	
10	BM Khai thác lộ thiên	Đỗ Ngọc Hoàn	03/09/1985	Phó trưởng BM	12/11/2024	5 năm	
11	**Khoa LLCT**	Nguyễn Thị Thu Hương	14/08/1977	Phó Trưởng khoa	2/04/2024	5 năm	
12	**Khoa LLCT**	Phí Mạnh Phong	12/01/1978	Phó Trưởng khoa	2/04/2024	5 năm	
13	**Khoa Khoa học và KTĐC**	Tô Xuân Bản	19/05/1979	Trưởng khoa	02/05/2024	5 năm	
14	**Khoa Khoa học và KTĐC**	Nguyễn Hữu Hiệp	06/04/1982	Phó trưởng khoa	3/12/2024	5 năm	
15	**Khoa Dầu khí**	Nguyễn Khắc Long	12/08/1987	Phó trưởng Khoa	03/12/2024	5 năm	
16	BM Khoan - Khai thác	Nguyễn Tiến Hùng	19/06/1986	Phó Trưởng BM	02/05/2024	5 năm	
17	BM Khoan - Khai thác	Vũ Thiết Thạch	9/09/1971	Phó Trưởng BM	02/05/2024	5 năm	
18	BM Địa chất dầu khí	Lê Ngọc Ánh	4/03/1977	Phụ trách BM	3/12/2024	5 năm	
19	BM TBDK&Công trình	Lê Đức Vinh	30/01/1972	Trưởng BM	12/11/2024	5 năm	
20	BM Trắc địa phổ thông và SS	Lưu Anh Tuấn	22/12/1977	Trưởng BM	3/12/2024	5 năm	
21	BM Trắc địa công trình	Nguyễn Hà	24/10/1981	Phó trưởng BM	12/11/2024	5 năm	
22	**Khoa KT - QTKD**	Nguyễn Tiến Hưng	25/09/1980	Phó Trưởng khoa	12/11/2024	5 năm	
23	**Khoa KT - QTKD**	Đồng Thị Bích	18/01/1979	Phó Trưởng khoa	3/12/2024	5 năm	
24	BM Kinh tế cơ sở	Phí Mạnh Cường	25/03/1978	Phó Trưởng bộ môn	19/06/2024	5 năm	
25	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Trưởng BM	1/07/2024	5 năm	
26	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	Đồng Thị Bích	18/01/1979	Phó trưởng BM	3/12/2024	5 năm	
27	BM Quản trị DN ĐC-DK	Nguyễn Thanh Thủy	29/09/1978	Phó trưởng BM	3/12/2024	5 năm	
28	BM Mạng Máy tính	Trần Thị Thu Thúy	14/01/1981	Phó trưởng BM	02/05/2024	5 năm	

Bảng 6.1. Thống kê nguồn nhân lực giai đoạn 2018 - 2023 và kế hoạch hàng năm đến 2028

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024 (tháng 4/2024)	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	**Tổng số CBVC, NLĐ**	người	**867**	**839**	**795**	**756**	**723**	**702**	**692**	**684**	**790**	**826**	**865**	**905**
	trong đó: số cán bộ quản lý từ cấp bộ môn và tương đương trở lên	người	**160**	**159**	**159**	**159**	**159**	**159**	**150**	**150**				
-	Số chuyên viên hành chính, phục vụ	người	206	196	181	178	170	164	169	168	145	151	156	162
-	Số giảng viên cơ hữu	người	606	588	565	531	506	493	481	474	600	631	663	697
-	Kỹ sư (thuộc nhóm chức danh công nghệ theo quy định của Bộ KHCN và Bộ Nội vụ)	người	55	55	49	47	47	45	42	42	45	45	45	45
2	Tỉ lệ GV/tổng số cán bộ	%	69,89	70.08	71.07	70.2	70	70.2	69.5	69.3	75,9	76,3	76,7	77,1
3	Số GV có trình độ tiến sĩ	Người	225	182	203	201	201	274	278	272	415	437	461	486
-	tỉ lệ GV có trình độ tiến sĩ	%	37,12	30.95	35.93	37.9	39.7	55.6	57.8	57.38	69,2	69,3	69,5	69,7

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024 (tháng 4/2024)	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
4	Số GV có chức danh GS,PGS	Người	58	65	65	55	53	59	59	60	75	80	84	89
-	tỷ lệ GV có chức danh GS,PGS	%	9.57	11.05	11.5	10.4	10.5	12	12.3	12.66	12,5	12,6	12,7	12,8
5	Số cán bộ nữ	Người	356	337	334	326	323	307	307	305	346	363	379	396
6	**Thống kê cán bộ theo độ tuổi và giới tính**													
	Tổng số	Người	**867**	**839**	**795**	**756**	**723**	**702**	**692**	**684**	**790**	**826**	**865**	**905**
6.1	Nam	Người		532	488	433	397	368	385	379	410	428	449	469
	Dưới 30	Người	45	62	17	9	5	2	1	1				
	Từ 31 đến 40	Người	317	307	217	194	174	154	155	137				
	Từ 41 đến 45	Người	66	65	80	62	57	51	99	115				
	Từ 46 đến 50	Người	38	30	90	125	115	92	79	76				
	Từ 51 đến 55	Người	10	18	23	18	17	48	25	32				
	Từ 56 đến 60	Người	11	12	13	15	13	9	14	11				
	Trên 60	Người	24	38	48	10	16	12	12	7				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024 (tháng 4/2024)	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
6.2	Nữ	Người	356	337	334	326	323	307	307	305	380	398	416	436
	Dưới 30	Người	51	27	2	4	2	1	1	0				
	Từ 31 đến 40	Người	216	205	174	153	124	122	109	83				
	Từ 41 đến 45	Người	42	58	71	75	84	91	122	118				
	Từ 46 đến 50	Người	27	16	69	75	85	61	53	71				
	Từ 51 đến 55	Người	14	15	15	17	25	30	20	29				
	Từ 56 đến 60	Người	6	16	3	2	3	2	2	4				
7	**Thống kê cán bộ theo vị trí quản lý**													
	Tổng số	Người	**160**	**159**	**159**	**159**	**159**	**159**	**150**	**150**	**160**	**160**	**160**	**160**
	Vị trí Quản lý lãnh đạo, điều hành	Người	4	4	4	4	4	4	3	3	5	5	5	5
	Vị trí Trưởng phòng, khoa và tương đương	Người	30	30	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32
	Vị trí Phó Trưởng phòng, khoa và tương đương	Người	43	43	45	45	45	45	45	45	45	45	45	45

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024 (tháng 4/2024)	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
	Trưởng bộ môn và tương đương	Người	25	25	23	23	23	23	23	23	23	23	23	23
	Phó Trưởng bộ môn và tương đương	Người	57	57	55	55	55	55	55	55	55	55	55	55
8	Số lượng cán bộ được quy hoạch													
	Vị trí lãnh đạo Nhà trường	Người	16	16	16	18	18	18	15	15				
	Vị trí lãnh đạo cấp Khoa, phòng và tương đương	Người	249	249	249	293	293	293	223	223				
	Vị trí lãnh đạo cấp bộ môn và tương đương	Người	385	385	385	371	371	371	148	148				